



Mã nhận dạng 02050

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi

001_DH17NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17137001	Nguyễn Xuân	An	DH17NL			10	8	6.5	7.2	00123456●8910	01●3456789
2	17137002	Trương Quốc	An	DH17NL			7	8	6	6.5	0012345●78910	01234●6789
3	17137003	Trịnh Tuấn	Anh	DH17NL			10	8	7	7.5	00123456●8910	01234●6789
4	17118007	Bùi Đình	Bằng	DH17CK			10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●
5	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL			10	8	5	6.1	0012345●78910	0●23456789
6	17137006	Lưu Nhất	Chí	DH17NL			10	8	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9
7	17137007	Đậu Sỹ	Chiến	DH17NL			10	8	3.5	5.1	001234●678910	0●23456789
8	17137008	Nguyễn Đình	Chương	DH17NL			10	5	0	2.0	001●345678910	●123456789
9	17154010	Vũ Trọng Nguyên	Cương	DH17OT			7	5	0	1.7	00●2345678910	0123456●89
10	17137009	Nguyễn Võ Quốc	Cường	DH17NL			10	8	4	5.4	001234●678910	0123●56789
11	17137013	Nguyễn Khánh	Duy	DH17NL			10	8	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9
12	17137015	Nguyễn Viết	Duy	DH17NL			10	5	0	2.0	001●345678910	●123456789
13	17137016	Phan Lê	Duy	DH17NL			10	8	4	5.4	001234●678910	0123●56789
14	17137017	Tạ Triệu	Duy	DH17NL			10	8	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9
15	17137018	Phạm Ngô Ngọc	Duyệt	DH17NL			10	8	2	4.0	00123●5678910	●123456789
16	17137012	Lê Tấn	Đôn	DH17NL			10	8	8.5	8.6	001234567●910	012345●789



Mã nhận dạng 02050

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

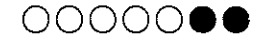
Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17137019	Tô Công Hậu	DH17NL			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
18	17137020	Nguyễn Thành Hiếu	DH17NL		1	10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
19	17137023	Mai Văn Hòa	DH17NL			10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
20	17137025	Phạm Hữu Huy	DH17NL		1	7	8	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
21	17115041	Phạm Minh Hoàng	DH17GB			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
22	17137026	Phan Phước Hoàng	DH17NL		1	10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
23	17137027	Từ Minh Hoàng	DH17NL		1	10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
24	17137028	Nguyễn Huân	DH17NL		1	10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
25	17137032	Trần Minh Huy	DH17NL		1	10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
26	17137033	Phan Đình Huỳnh	DH17NL			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
27	17137030	Phạm Phi Hưng	DH17NL			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
28	17137034	Đỗ Thích Khang	DH17NL			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
29	17137035	Đặng Quốc Khánh	DH17NL			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
30	17154044	Trần Anh Khoa	DH17OT			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
31	17137036	Nguyễn Đăng Khôi	DH17NL			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
32	17137037	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH17NL		1	10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02050

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi

TV301

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17137039	Vũ Khắc	Lịch	DH17NL		10	8	10	9.6	0012345678●10	012345●789
34	17137044	Cao	Long	DH17NL		10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
35	17137040	Hồ Quốc	Lộc	DH17NL		10	8	9	8.9	001234567●910	012345678●
36	17137041	Hồ Thanh	Lộc	DH17NL		10	8	9	8.9	001234567●910	012345678●
37	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL		10	8	9	8.9	001234567●910	012345678●
38	17137043	Trương Đức	Lộc	DH17NL		10	8	9	8.9	001234567●910	012345678●
39	16118090	Nguyễn Tấn	Lợi	DH16CC		7	5	0	1.7	00●2345678910	0123456●89
40	17137045	Nguyễn Hoàng	Minh	DH17NL		10	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
41	16118107	Huỳnh Hữu	Nhân	DH16CC		10	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
42	17137051	Phạm Nhật	Phong	DH17NL		10	8	8.5	8.6	001234567●910	0123456789
43	17137052	Nguyễn Tấn	Phúc	DH17NL		10	8	5.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
44	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL		10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
45	17137057	Trần Văn	Quang	DH17NL		10	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
46	17137055	Nguyễn Nhật	Quân	DH17NL		10	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
47	17137058	Ngô Thành	Quý	DH17NL		10	8	3	4.7	001234●5678910	0123456●89
48	17137059	Phan Thị Thảo	Quyên	DH17NL		10	8	4	5.4	001234●678910	0123●56789



Mã nhận dạng 02050

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17NL_01

Tổ Thi 001_DH17NL_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17138044	Nguyễn Linh Sang	DH17TD			10	8	9.5	9.3	0012345678●10	012●456789
50	17137060	Trần Ngọc Sơn	DH17NL			10	8	5	6.1	0012345●78910	0●23456789
51	17137061	Mai Trí Tài	DH17NL			10	8	3	4.7	00123●5678910	0123456●89
52	17137062	Lê Thị Cẩm Thạch	DH17NL			10	8	9	8.9	001234567●910	012345678●
53	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
54	17118106	Đặng Đình Thiện	DH17CK			10	8	4	5.4	001234●678910	0123●56789
55	17137065	Ngô Văn Thịnh	DH17NL			10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
56	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			10	8	6.5	7.2	00123456●8910	01●3456789
57	17137068	Trần Hữu Tín	DH17NL			10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
58	16115178	Tạ Thị Ngọc Traa	DH16GB			10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●
59	17137070	Hồ Thị Đài Trang	DH17NL			10	8	8	8.2	001234567●910	01●3456789
60	17137071	Trần Thùy	DH17NL			10	8	6	6.8	0012345●78910	01234567●9
61	17137073	Nguyễn Hải Triều	DH17NL			10	8	5	6.1	0012345●78910	0●23456789
62	17137074	Lê Phước Trọng	DH17NL			10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●
63	17137075	Lê Khắc Trung	DH17NL			10	8	3.5	6.1	001234●678910	0●23456789
64	17115132	Lê Huỳnh Hoàng Vân	DH17NL			10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●



Mã nhận dạng 02050

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17NL_01**

Tổ Thi **001_DH17NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17137077	Nguyễn Hoài Vũ	DH17NL			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
66	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 62. Số sinh viên vắng 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Lê Khắc Đại

TS. Vũ Thị Hiền

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02049

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_02**

Tổ Thi **001_DH17CC_02**

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi

TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118002	Võ Thành An	DH17CC			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
2	17118004	Lương Tú Anh	DH17CC			7	8	2	3.7	0012345678910	0123456789
3	17118009	Trần Quốc Bảo	DH17CC			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
4	17118011	Nguyễn Hữu Huy	DH17CC			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
5	17118013	Lai Hàm Châu	DH17CC			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
6	15115016	Trương Mai Cường	DH15GB			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
7	17118027	Nguyễn Anh Duy	DH17CC			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
8	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	DH15TD			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
9	15115029	Trần Huỳnh Đức	DH15GN			10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
10	17118029	Trần Minh Duy	DH17CC			10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
11	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
12	16154027	Ngô Trần Nhựt	DH16OT			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
13	17115031	Trần Thanh Hậu	DH17GB			10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
14	17115032	Y Kim Hậu	DH17GB			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
15	17118033	Lê Minh Hiệp	DH17CC			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
16	17118043	Hồng Cẩm Huy	DH17CC			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02049

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CC_02**

Tổ Thi **001_DH17CC_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV103**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118045	Nguyễn Phát Huy	DH17CC			10	8	8.5	8.6	001234567●910	012345●789
18	17118042	Trần Quang Hưng	DH17CC			10	8	1.5	3.7	0012●45678910	0123456●89
19	17118054	Phan Chí Linh	DH17CC			10	8	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9
20	17118055	Phan Công Linh	DH17CC			0	0	0	0.0	●012345678910	0123456789
21	17118057	Nguyễn Văn Lương	DH17CC			10	8	3.5	5.1	001234●678910	0●23456789
22	17114029	Nguyễn Văn Mẫn	DH17CB			0	0	0	0.0	●012345678910	0123456789
23	13115071	Dương Công Minh	DH13CB			10	8	2	4.0	00123●5678910	●123456789
24	17137046	Nguyễn Na	DH17NL			10	8	4	5.4	001234●678910	0123●56789
25	17118067	Lý Thái Nguyên	DH17CC			10	8	0	2.6	001●345678910	012345●789
26	17118069	Lê Văn Nhân	DH17CC			10	8	3	4.7	00123●5678910	0123456●89
27	17118071	Phạm Long Nhật	DH17CC			10	8	5	6.1	0012345●78910	0●23456789
28	17118073	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CC			10	8	0	2.6	001●345678910	012345●789
29	17118075	Thạch Dương Phát	DH17CC			10	8	1	3.3	0012●45678910	012●456789
30	17118077	Bùi Thanh Phong	DH17CC			7	8	5	5.8	001234●678910	01234567●9
31	17118079	Đặng Nguyên Hoài Phú	DH17CC			10	8	8.5	8.6	001234567●910	012345●789
32	17118082	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17CC			10	8	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9

Mã nhận dạng 02049

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_02

Tổ Thi 001_DH17CC_02

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV103

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118083	Trần Thanh Phúc	DH17CC	Phúc		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
34	17138041	Trần Duy Phương	DH17TD	Phuoc		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
35	17118089	Phạm Bùi Tấn Sang	DH17CC	Phuoc		10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789
36	16115147	Nguyễn Thị Thu Sương	DH16GB	Suong		10	8	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
37	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD	Tai		10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789
38	17115092	Nguyễn Hoàng Tân	DH17GB	Hoangtan		10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
39	17115095	Đỗ Đức Thái	DH17GB	Thoi		10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
40	17118105	Nguyễn Bá Thiên	DH17CC	Ba		10	8	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
41	17118109	Vô Đức Thịnh	DH17CC	Thuy		10	8	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
42	17118113	Huỳnh Hữu Thức	DH17CC	Thuc		10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789
43	17118116	Hồ Đoàn Minh Tiền	DH17CC	Tien		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
44	16115245	Đoàn Minh Trí	DH16GB	Tri		5	8	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
45	17137072	Nguyễn Hoàng Anh Trí	DH17NL	Tri		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
46	17118120	Nguyễn Quang Trí	DH17CK	Tri		7	8	0	2.3	0012345678910	0123456789
47	17118121	Lê Hoàng Triều	DH17CC	Triu		10	8	1.5	8.7	0012345678910	0123456789
48	17118124	Trần Hữu Trọng	DH17CC	Truong		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02049

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CC_02

Tổ Thi 001_DH17CC_02

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV103

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 90%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118127	Nguyễn Đan	Trưởng	Dan		10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
50	17138061	Bùi Anh	Tuấn	Anh		10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
51	17118133	Phùng Văn Quốc	Tuấn	Quoc		10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
52	17118135	Đặng Năng San	U	San		10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
53	17118143	Nguyễn Hải	Vương	Hai		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
54	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	Quoc		10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
55	17118145	Trần Văn Thanh	Xuân	Thanh		10	8	1.5	3.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh
Cai Đức Lợi

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02051

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_04**

Tổ Thi **001_DH17OT_04**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
3	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789
4	17154005	Nguyễn Hoài Bảo	DH17OT			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
5	17154007	Nguyễn Tấn Chí	DH17OT			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
6	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
8	15115015	Nguyễn Tấn Cường	DH15GB		✓	0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
9	17115015	Huỳnh Thị Ngọc Diệu	DH17GB			10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
10	17115020	Trần Thị Mỹ Dung	DH17GB			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
11	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
12	17154018	Trần Thế Dư	DH17OT			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
13	17154015	Hồ Thanh Điện	DH17OT			10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
14	17154016	Nguyễn Khoa Điện	DH17OT			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
15	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
16	17154021	Trần Minh Đức	DH17OT			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02051

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_04**

Tổ Thi **001_DH17OT_04**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD303**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	<i>Giang</i>		10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
18	17154024	Phạm Văn	Giàu	<i>Phạm Văn</i>		10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
19	16154030	Yến Quốc	Hào	<i>Yến Quốc</i>		10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
20	17115143	Nguyễn Công	Hiếu	<i>Nguyễn Công</i>		10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
21	17154028	Phạm Tử Hùng	Hiếu	<i>Phạm Tử Hùng</i>		5	8	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
22	17154032	Lê Huy	Hoàng	<i>Lê Huy</i>		10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
23	17154033	Ngô Minh	Hoàng	<i>Ngô Minh</i>		10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
24	17154034	Nguyễn Tấn	Hùng	<i>Nguyễn Tấn</i>		10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
25	17154036	Hà Quang	Huy	<i>Hà Quang</i>		10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
26	16137036	Huỳnh Quang	Huy	<i>Huỳnh Quang</i>		5	8	5.5	6.0	0012345678910	0123456789
27	15137029	Phạm Đăng	Huy	<i>Phạm Đăng</i>		10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
28	17154039	Phạm Hoàng	Khang	<i>Phạm Hoàng</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
29	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	<i>Nguyễn Duy</i>		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
30	17154042	Nguyễn Quốc	Khánh	<i>Nguyễn Quốc</i>		10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
31	17154043	Nguyễn Văn	Khánh	<i>Nguyễn Văn</i>		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
32	17154046	Trần Duy	Khoa	<i>Trần Duy</i>		10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02051

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_04

Tổ Thi 001_DH17OT_04

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154045	Trần Đăng	Khoa	<i>Kh</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
34	17154047	Phạm Tấn	Kiệt	<i>Ph</i>		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
35	17154049	Phan Thanh	Liêm	<i>Ph</i>		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
36	17154050	Nguyễn Thanh	Linh	<i>Ng</i>	✓	0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
37	17115064	Nguyễn Thị Thu	Loan	<i>Nh</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
38	17154053	Phan Tấn	Lộc	<i>Ph</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
39	17154056	Nguyễn Văn	Mạnh	<i>Ng</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
40	17154055	Lê Hoàng Minh	Mẫn	<i>Lê</i>	✓	0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
41	17154058	Phạm Sĩ	Nguyên	<i>Ph</i>		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
42	17154060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	<i>Nh</i>		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
43	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	<i>Ph</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
44	17154063	Lê Hoài	Nhân	<i>Lê</i>		10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
45	17154064	Nguyễn Thành	Nhân	<i>Ng</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
46	17154066	Đinh Xuân	Nhật	<i>Đ</i>		10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02051

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)** Số Tín Ch **2**
 Nhóm Thi **DH17OT_04** Tổ Thi **001_DH17OT_04** Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**
 Ngày Thi **11/06/2019** Giờ Thi **14:45** Phòng Thi **HD303**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **42** Số sinh viên vắng **3**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Kalua
Tô Văn Nhân
Mai v Mieu

VS
Võ Ngọc Thạch

VS
Ng~Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02052

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_04**

Tổ Thi **002_DH17OT_04**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154067	Nguyễn Văn Nhật	DH17OT	Nhật		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
2	17115076	Huỳnh Thị Kiều Nhi	DH17GB	Nhi		10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
3	17115078	Nguyễn Thị Nhơ	DH17GB	Nhơ		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
4	17115080	Dương Ngọc Ni	DH17GB	Ni		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
5	17154070	Nguyễn Thanh Phong	DH17OT	Phong		10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
6	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT	Phúc		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
7	17154072	Trần Thanh Phúc	DH17OT	Phúc		10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
8	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT	Phước		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
9	17154075	Cao Việt Quang	DH17OT	Quang		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
10	17154076	Đoàn Phú Quý	DH17OT	Quý		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
11	17154078	Lê Thanh Sơn	DH17OT	Sơn		10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
12	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT	Sơn		10	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
13	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT	Sơn		10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
14	17154081	Phạm Trương Hồng Sơn	DH17OT	Sơn		10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
15	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT	Sơn		10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
16	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT	Phước Tài		10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02052

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_04

Tổ Thi 002_DH17OT_04

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
18	17118094	Bùi Phụ Tâm	DH17CK			10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
19	17113179	Trịnh Xuân Tâm	DH17OT			10	8	0.5	3.0	0012345678910	0123456789
20	17118096	Bùi Nhật Tân	DH17CK			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
21	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
22	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
23	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
24	17115099	Phạm Viết Tiến Thành	DH17GN			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
25	17154916	Tất Vĩnh Thành	DH17OT			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
26	17115100	Bùi Thị Thu Thảo	DH17GB			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
27	17138048	Đỗ Lý Việt Thắng	DH17TD			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
28	17154090	Nguyễn Đình Thắng	DH17OT			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
29	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			10	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
30	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			10	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
31	17154099	Nguyễn Văn Thu	DH17OT			10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
32	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02052

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện(207109)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_04**

Tổ Thi **002_DH17OT_04**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154102	Lê Cao Quốc	Tiến	<i>Luc</i>		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
34	15115165	Lê Văn	Tiến	<i>Luc</i>		10	8	8.5	6.5	0012345678910	0123456789
35	17154104	Nguyễn Võ Minh	Tiến	<i>Luc</i>		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
36	17118115	Trần Nhật	Tiến	<i>Tien</i>		10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
37	17154105	Nguyễn Trung	Tin	<i>Tin</i>		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
38	17154107	Nguyễn Văn	Toàn	<i>Toan</i>		10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
39	17118119	Trần Trọng	Toàn	<i>Toan</i>		10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
40	17115121	Nguyễn Thị Minh	Trang	<i>Trang</i>		10	8	3	4.7	0012345678910	0123456789
41	17154116	Nguyễn Anh	Tuấn	<i>Tuan</i>		10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
42	17154117	Phan Anh	Tuấn	<i>Tuan</i>		10	8	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
43	17138063	Tạ Minh	Tuyên			8	8	0	2.4	0012345678910	0123456789
44	17154120	Nguyễn Thành	Vinh	<i>Luc</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
45	17154122	Đặng Bá	Vũ	<i>Vu</i>		10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
46	17115141	Trần Thị Hải	Yến	<i>Hai</i>		10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02052

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện(207109)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_04

Tổ Thi 002_DH17OT_04

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD301

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp

Nguyễn Văn Khoa

Vũ Hồng Tiên

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02053

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi **001_DH17OT_01**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **CT102**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17118003	Dương Quốc Anh	DH17CK			8	8.7	6.5	7.3	00123456●8910	012●456789
2	17154002	Lê Bảo Anh	DH17OT			8	9.4	10	9.6	0012345678●910	012345●6789
3	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD			8	9	6	7.1	00123456●8910	0●123456789
4	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	DH17CD			8	8	3	5.0	001234●678910	●123456789
5	17137004	Đặng Tiểu Bình	DH17NL			8	8.3	3.5	5.4	001234●678910	0123●56789
6	17154009	Nguyễn Thành Công	DH17OT			8	8.6	3	5.2	001234●678910	01●3456789
7	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			8	8.6	3	5.2	001234●678910	01●3456789
8	17137011	Phan Hữu Danh	DH17NL			8	7.9	4.5	5.9	001234●678910	012345678●9
9	17154022	Đinh Nguyễn Đình Duy	DH17OT			8	9	5	6.5	0012345●678910	01234●6789
10	17154012	Nguyễn Quân Đạt	DH17OT			8	8	7	7.4	00123456●8910	0123●56789
11	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT			8	7.9	5.5	6.5	0012345●678910	01234●6789
12	17154013	Phạm Thành Đạt	DH17OT			8	7.2	5.5	6.3	0012345●678910	012●456789
13	17154014	Trần Văn Đạt	DH17OT			8	8.3	6	6.9	0012345●678910	012345678●9
14	17154019	Nguyễn Hữu Đức	DH17OT			8	9	3	5.3	001234●678910	012●456789
15	17154023	Nguyễn Hoàng Trường Giang	DH17OT			8	9	10	9.5	0012345678●910	01234●6789
16	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			8	7.9	5.5	6.5	0012345●678910	01234●6789



Mã nhận dạng 02053

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi **001_DH17OT_01**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **CT102**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118032	Trần Hoàng Hân	DH17CK			8	8.6	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
18	17118034	Huỳnh Văn Hiếu	DH17CK			8	8.6	7	7.6	0012345678910	0123456789
19	17154027	Lê Hồng Hiếu	DH17OT			8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
20	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT			0	9	0	2.7	0012345678910	0123456789
21	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			8	9.3	2.5	5.1	0012345678910	0123456789
22	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD			8	8.4	6	6.9	0012345678910	0123456789
23	16138035	Lý Minh Hoàng	DH16TD			8	0	2	2.0	0012345678910	0123456789
24	17154033	Ngô Minh Hoàng	DH17OT			8	8.3	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
25	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			8	9	2	4.7	0012345678910	0123456789
26	17154034	Nguyễn Tấn Hùng	DH17OT			8	7.2	4.5	5.7	0012345678910	0123456789
27	17154036	Hà Quang Huy	DH17OT			8	8.6	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
28	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
29	17154038	Lê Tuấn Khang	DH17OT			8	7.6	6	6.7	0012345678910	0123456789
30	17154040	Phạm Văn Khang	DH17OT			8	7.9	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
31	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
32	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD			8	7.2	5.5	6.3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02053

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi **001_DH17OT_01**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **CT102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154041	Nguyễn Duy	Khánh	Khánh		8	7.6	4	5.5	001234678910	012346789
34	17154042	Nguyễn Quốc	Khánh	Khánh		8	8.3	2	4.5	001235678910	012346789
35	17154045	Trần Đăng	Khoa	Khoa		8	9.3	7	7.8	0012345678910	012345679
36	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	Kỳ		8	9	3	5.3	001234678910	012456789
37	17154050	Nguyễn Thanh	Linh			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
38	17153043	Lâm Vũ	Long	Long		8	8.3	7	7.5	0012345678910	012346789
39	17154056	Nguyễn Văn	Mạnh	Mạnh		8	7.2	2.5	4.5	001235678910	012346789
40	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	Nam		8	6.9	2	4.1	001235678910	023456789
41	17138034	Tạ Đình	Nam	Nam		8	8.3	6	6.9	0012345678910	0123456789
42	17154057	Trần Văn Hoài	Nam	Hoài		8	7.6	7.5	7.6	0012345678910	012345789
43	17137050	Võ Tấn	Ngoan	Tấn		8	6.9	5	5.9	001234678910	0123456789
44	17154058	Phạm Sĩ	Nguyên	Sĩ		8	9	4.5	6.2	0012345678910	0123456789
45	13118221	Võ Văn	Nguyên	Võ Văn		8	8.6	1.5	4.3	001235678910	012456789



Mã nhận dạng 02053

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)** Số Tín Ch **2**
Nhóm Thi **DH17OT_01** Tổ Thi **001_DH17OT_01** Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**
Ngày Thi **14/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **CT102**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 43 Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

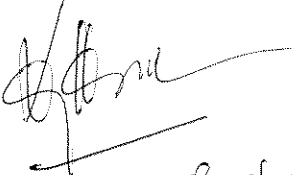
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Lê Quang Hân


Nguyễn Hằng Anh


Vũ Văn Thanh Tiên


Ngô Văn Ngọc Bích



Mã nhận dạng 02054

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi

002_DH17OT_01

Tên CBGD

Trần Thị Kim Nga

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV302

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 80%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17154060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	DH17OT	<i>Thal</i>	8	6.9	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
2	17154061	Phan Thị Hoài	Nhã	DH17OT	<i>Nha</i>	8	7.2	7.5	7.5	0012345678910	0123456789
3	17154067	Nguyễn Văn	Nhật	DH17OT	<i>Nhat</i>	8	7.6	2	4.3	0012345678910	0123456789
4	17153053	Đoàn Trần Minh	Nhựt	DH17CD	<i>Minh</i>	8	7.7	2	4.3	0012345678910	0123456789
5	17118074	Trần Long	Nhựt	DH17CC	<i>Long</i>	8	7.2	5	6.0	0012345678910	0123456789
6	17138036	Huỳnh Kim	Ninh	DH17TD	<i>Ninh</i>	8	7.9	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	17138039	Lê Quang	PHiếu	DH17TD	<i>Quang</i>	0	7.9	0	2.4	0012345678910	0123456789
8	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL	<i>Nam</i>	8	7.6	6	6.7	0012345678910	0123456789
9	17154070	Nguyễn Thanh	Phong	DH17OT	<i>Phong</i>	8	8.3	5	6.3	0012345678910	0123456789
10	17118080	Diệp Thanh	Phúc	DH17CK	<i>Phu</i>	8	8.7	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
11	16118119	Đình Đình Hoài	Phúc	DH16CC	<i>Phuc</i>	8	7.4	6	6.6	0012345678910	0123456789
12	17154072	Trần Thanh	Phúc	DH17OT	<i>Thanh</i>	8	7.6	4	5.5	0012345678910	0123456789
13	17138041	Trần Duy	Phuong	DH17TD	<i>Duy</i>	8	6.9	4	5.3	0012345678910	0123456789
14	17137056	Đàm Minh	Quang	DH17NL	<i>Quang</i>	8	8	1.5	4.1	0012345678910	0123456789
15	17154074	Đỗ Trung	Quân	DH17OT	<i>Trung</i>	8	8.3	5.5	6.6	0012345678910	0123456789
16	17154076	Đoàn Phú	Quý	DH17OT	<i>Phu</i>	0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02054

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi **002_DH17OT_01**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV302**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK	<i>Sang</i>		8	9.7	7.5	8.2	001234567●910	01●3456789
18	14118237	Trần Quốc Sang	DH14CC	<i>Sang</i>		8	0	3.5	2.9	001●345678910	012345678●
19	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT	<i>Son</i>		8	7.2	6	6.6	0012345●78910	012345●789
20	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL	<i>Son</i>		8	8	3	5.0	001234●678910	●123456789
21	17154080	Nguyễn Văn Sơn	DH17OT	<i>Son</i>		8	7	6.5	6.8	0012345●78910	01234567●9
22	17154082	Võ Hoàng Sơn	DH17OT	<i>Son</i>		8	8.3	4	5.7	001234●678910	0123456●89
23	17154083	Châu Phước Tài	DH17OT	<i>Phuoc</i>		8	9	5	6.5	0012345●78910	01234●6789
24	17154085	Nguyễn Hữu Tài	DH17OT	<i>Tai</i>		8	9.7	6.5	7.6	00123456●8910	012345●789
25	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD	<i>Tam</i>		8	7.6	2.5	4.6	00123●5678910	012345●789
26	17154086	Lê Minh Tấn	DH17OT	<i>Tan</i>		8	9	6.5	7.4	00123456●8910	0123●56789
27	17154088	Võ Văn Thạch	DH17OT	<i>Thach</i>		8	9.7	7	7.9	00123456●8910	012345678●
28	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD	<i>Thao</i>		8	6.9	5.5	6.2	0012345●78910	01●3456789
29	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK	<i>Phu</i>		8	6.6	3	4.6	00123●5678910	012345●789
30	17154092	Dương Hữu Thành	DH17OT	<i>Th</i>		8	7.6	4.5	5.8	001234●678910	01234567●9
31	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD	<i>Th</i>		8	8	5.5	6.5	0012345●78910	01234●6789
32	17154093	Ngân Văn Thành	DH17OT	<i>Th</i>		8	7.7	2.5	4.6	00123●5678910	012345●789

Mã nhận dạng 02054

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_01

Tổ Thi 002_DH17OT_01

Tên CBGD Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV302

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138049	Võ Văn Thành	DH17TD			8	7.3	5	6.0	0012345678910	0123456789
34	17154091	Phạm Bá Thắng	DH17OT			8	7	3	4.7	0012345678910	0123456789
35	17137063	Võ Anh Thi	DH17NL			8	8.6	5	6.4	0012345678910	0123456789
36	17118106	Đặng Đình Thiện	DH17CK			8	7.3	5	6.0	0012345678910	0123456789
37	17137064	Đỗ Duy Thiện	DH17NL			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
38	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			8	8.6	2	4.6	0012345678910	0123456789
39	17154096	Nguyễn Tấn Thọ	DH17OT			8	8	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
40	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			8	9	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
41	17118112	Lý Thanh Thuận	DH17CK			8	8.6	3	5.2	0012345678910	0123456789
42	17137067	Nguyễn Công Thúc	DH17NL			8	8.3	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
43	17138056	Nguyễn Nhật Tiến	DH17TD			8	9.3	9	9.0	0012345678910	0123456789
44	17154103	Nguyễn Quang Tiến	DH17OT			8	7.6	6	6.7	0012345678910	0123456789
45	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			8	8.6	3	5.2	0012345678910	0123456789
46	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT			8	8.3	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
47	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD			8	9.7	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
48	17118125	Ngô Tùng Trung	DH17CK			8	9	6	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02054

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_01**

Tổ Thi **002_DH17OT_01**

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			8	8.3	2.5	4.8	0012345678910	0123456789
50	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			8	7.7	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
51	17154116	Nguyễn Anh Tuấn	DH17OT			8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
52	17154119	Nguyễn Minh Viễn	DH17OT			8	7.9	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
53	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD			8	7.6	7	7.3	0012345678910	0123456789
54	17137079	Nguyễn An Hoàng	DH17NL			8	7.6	1	3.7	0012345678910	0123456789
55	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			8	7.3	5	6.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 53 Số sinh viên vắng 2.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02055

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Nga

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138001	Cáp Ngọc An	DH16TD			8	8.7	4.5	6.1	0012345678910	023456789
2	17154003	Lê Đức Anh	DH17OT			8	8.4	8	8.1	0012345678910	023456789
3	17154004	Nguyễn Ngọc Đoàn	DH17OT			8	6.9	2	4.1	0012345678910	023456789
4	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	DH17CD			8	9	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
5	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD			8	7.4	6.5	7.1	0012345678910	023456789
6	16137001	Nguyễn Chí	DH16NL			8	8	6.5	7.1	0012345678910	023456789
7	17154006	Nguyễn Lê Quỳnh	DH17OT			8	7.6	6	6.7	0012345678910	0123456789
8	16137008	Nguyễn Tuấn	DH16NL			8	6.6	5	5.8	0012345678910	0123456789
9	17118016	Trần Khánh Dân	DH17CC			8	9.7	5.5	7.0	0012345678910	0123456789
10	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
11	17153017	Nguyễn Hồng Dung	DH17CD			8	9.3	7.5	8.1	0012345678910	023456789
12	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD			8	6.7	2	4.0	0012345678910	0123456789
13	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
14	14137016	Trần Thanh	DH14NL			8	4.6	2	3.4	0012345678910	0123456789
15	17154018	Trần Thế	DH17OT			8	8.7	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
16	17154011	Đặng Thành Đạt	DH17OT			8	8.7	3.5	5.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02055

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi **001_DH17OT_02**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **CT202**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL			0	0	0	0.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	17153013	Hà Công Định	DH17CD			8	8.3	3	5.1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
19	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD			8	8.3	4	5.7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
20	17154024	Phạm Văn Giàu	DH17OT			8	8.7	1	4.0	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD			8	7.6	3.5	5.2	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	17154025	Hồ Việt Hải	DH17OT			8	7.3	4.5	5.7	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
23	17154026	Tiết Huỳnh Ngọc Hải	DH17OT			8	7.2	2.5	4.5	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
24	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			8	6.7	2.5	4.3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
25	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD			8	7.6	2	4.3	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
26	17118035	Nguyễn Minh Hiếu	DH17CC			8	8.4	7	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
27	17154028	Phạm Tử Hùng Hiếu	DH17OT			8	6	0	2.6	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
28	17154029	Phan Thanh Hiếu	DH17OT			8	9.3	2	4.8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
29	17154030	Lê Quang Hoan	DH17OT			8	7.3	8.5	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
30	17154035	Nguyễn Thanh Hùng	DH17OT			8	8.3	3	5.1	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
31	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD			8	8.6	5.5	6.7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
32	17154043	Nguyễn Văn Khánh	DH17OT			8	7.9	6	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9

Mã nhận dạng 02055

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17153037	Ngô Tín	Khoa	DH17CD		8	8.3	4	5.7	0012345678910	0123456789
34	17154044	Trần Anh	Khoa	DH17OT		8	8.3	7	7.5	0012345678910	0123456789
35	17154046	Trần Duy	Khoa	DH17OT		8	7.6	2	4.3	0012345678910	0123456789
36	17154047	Phạm Tấn	Kiệt	DH17OT		8	7.9	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
37	16118080	Bùi	Lâm	DH16CC		8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
38	14118190	Huỳnh Công	Lân	DH14CK		8	8.6	1	4.0	0012345678910	0123456789
39	17153041	Lương Chí	Lập	DH17CD		8	8.3	7	7.5	0012345678910	0123456789
40	17137039	Vũ Khắc	Lịch	DH17NL		8	7.9	3	5.0	0012345678910	0123456789
41	17154049	Phan Thanh	Liêm	DH17OT		8	6.6	1	3.4	0012345678910	0123456789
42	17115064	Nguyễn Thị Thu	Loan	DH17GB		8	10	2	5.0	0012345678910	0123456789
43	17154051	Chiêm Phước	Lộc	DH17OT		8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
44	17154053	Phan Tấn	Lộc	DH17OT		8	6.9	4	5.3	0012345678910	0123456789
45	17153047	Nguyễn Trung	Nghĩa	DH17CD		8	7.3	3.5	5.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02055

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật điện tử(207110)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17OT_02

Tổ Thi

001_DH17OT_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Nga

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

CT202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 42 Số sinh viên vắng 02

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

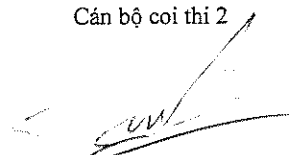
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


N.V. Kiệp


Nguyễn Văn Tuấn Anh


Võ Văn Tiến


Ngã Võ Ngọc Thảo

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02056

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi

002_DH17OT_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			8	8.6	4	5.8	0012345678910	0123456789
2	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD			8	8.3	4.5	6.0	0012345678910	0123456789
3	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD			8	7.6	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
4	17154062	Hồ Tấn Nhân	DH17OT			8	8.6	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
5	17118068	Huỳnh Lê Nhân	DH17CC			8	8.4	9	8.7	0012345678910	0123456789
6	17154063	Lê Hoài Nhân	DH17OT			8	7.3	4	5.4	0012345678910	0123456789
7	17154064	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT			8	7.3	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
8	17154065	Nguyễn Thành Nhân	DH17OT			8	7.3	5	6.0	0012345678910	0123456789
9	17154066	Đình Xuân Nhật	DH17OT			8	6.6	3.5	4.9	0012345678910	0123456789
10	17115078	Nguyễn Thị Nhó	DH17GB			8	8.6	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
11	17118079	Đặng Nguyên Hoài Phú	DH17CC			8	9	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
12	17115083	Hồ Trọng Phú	DH17GB			8	9	3	5.3	0012345678910	0123456789
13	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD			8	6.6	7	7.0	0012345678910	0123456789
14	17154071	Trần Huỳnh Phúc	DH17OT			8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
15	17154073	Đặng Hữu Phước	DH17OT			8	7.9	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
16	17118084	Đỗ Hữu Phước	DH17CC			8	7.6	5.5	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02056

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi **002_DH17OT_02**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV303**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118122	Ngô Văn Nu	Phuong			8	9.1	5	6.5	0012345678910	0123456789
18	17154075	Cao Việt	Quang			8	7.7	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
19	17154078	Lê Thanh	Son			8	8.3	1	3.9	0012345678910	0123456789
20	17154081	Phạm Trương Hồng	Son			8	7	1	3.5	0012345678910	0123456789
21	17113179	Trịnh Xuân	Tâm			8	7.1	4	5.3	0012345678910	0123456789
22	16138077	Đỗ Hữu	Thành			8	8.3	4	5.7	0012345678910	0123456789
23	17154094	Huỳnh Phước	Thạnh			8	7.9	3	5.0	0012345678910	0123456789
24	17115100	Bùi Thị Thu	Thảo			8	6.9	6	6.5	0012345678910	0123456789
25	17154090	Nguyễn Đình	Thắng			8	7.6	5.5	6.4	0012345678910	0123456789
26	14118259	Nguyễn Gia	Thế			8	8.3	3.5	5.4	0012345678910	0123456789
27	17153067	Trương Đức	Thịnh			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
28	17154098	Trần Đình	Thông			8	7.9	4	5.6	0012345678910	0123456789
29	17154100	Nguyễn Phước	Thuận			8	6.9	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
30	17115109	Trần Nguyễn Anh	Thư			8	7.9	6	6.8	0012345678910	0123456789
31	14154059	Phạm Văn	Thức			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
32	17154104	Nguyễn Võ Minh	Tiến			8	6.9	6	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02056

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi **002_DH17OT_02**

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi

TV303

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17154105	Nguyễn Trung	Tín	DH17OT		8	7.9	9	8.6	0012345678910	0123456789
34	17153071	Trần Đức	Tín	DH17CD		8	6.7	3	4.6	0012345678910	0123456789
35	17154106	Phạm Xuân	Tinh	DH17OT		8	8.3	3	5.1	0012345678910	0123456789
36	17154107	Nguyễn Văn	Toàn	DH17OT		8	9	4	5.9	0012345678910	0123456789
37	17154108	Trần Văn	Trà	DH17OT		8	6.5	5	5.8	0012345678910	0123456789
38	17153076	Phạm Ngọc	Triệu	DH17CD		8	7.7	8.5	8.2	0012345678910	0123456789
39	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
40	17154113	Võ Thương	Trường	DH17OT		8	7.3	5	6.0	0012345678910	0123456789
41	16137092	Phan Văn	Tú	DH16NL		8	6.3	2	3.9	0012345678910	0123456789
42	13153400	Nguyễn Anh	Tuấn	DH13CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
43	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL		8	6.9	5	5.9	0012345678910	0123456789
44	16137096	Phạm Anh	Tuấn	DH16NL		8	6.2	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
45	17154117	Phan Anh	Tuấn	DH17OT		8	6.9	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
46	17154118	Lê Văn	Tùng	DH17OT		8	8.3	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
47	13154066	Nguyễn	Tùng	DH13OT		8	7.9	2	4.4	0012345678910	0123456789
48	14118305	Trương Thanh	Tùng	DH14CK		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02056

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật điện tử(207110)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH17OT_02**

Tổ Thi

002_DH17OT_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi **14/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16118170	Võ Tường	DH16CC			8	8	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
50	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			8	7.9	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
51	17154122	Đặng Bá Vũ	DH17OT			8	8.6	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
52	17154123	Lý Hoàng Vũ	DH17OT			8	6.9	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
53	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD			8	6.6	3	4.6	0012345678910	0123456789
54	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK			8	8.3	5	6.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi ... Số sinh viên vắng ...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lợi

Lê Khắc Bình

Th. Hoàng Đức Tuấn

Ng. Võ Ngọc Thảo

Ngày in : 13/05/2019

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cảm biến trong điều khiển(207501)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_01**

Tổ Thi **001_DH16TD_01**

Tên CBGD **Lê Văn Bạ**

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV202**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm Đ1	Điểm Đ2	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	✓	✓	✓	✓	✓	✓		0012345678910	0123456789
2	15138001	Trương Văn An	DH15TD	An			5,1	6,25	5,9		0012345678910	0123456789
3	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD	Bang			8,1	5,5	6,3		0012345678910	0123456789
4	16138007	Huỳnh Thái Bào	DH16TD	Bào			9,0	9,0	9,0		0012345678910	0123456789
5	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD	B.			5,7	7,5	7,0		0012345678910	0123456789
6	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD	Bửu			8,5	5,5	6,4		0012345678910	0123456789
7	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD	Cường			8,4	7,5	7,8		0012345678910	0123456789
8	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD	Cường			8,1	5,5	6,3		0012345678910	0123456789
9	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD	Danh			7,9	5,0	5,9		0012345678910	0123456789
10	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD	Dũng			8,6	8,75	8,7		0012345678910	0123456789
11	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD	Dũng			8,0	7,25	7,5		0012345678910	0123456789
12	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	Duy			8,0	6,5	7,0		0012345678910	0123456789
13	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD	Đạt			7,9	7,0	7,3		0012345678910	0123456789
14	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD	Đạt			7,8	4,5	5,5		0012345678910	0123456789
15	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD	Định			6,8	5,5	5,9		0012345678910	0123456789
16	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD	Đông			0	7,0	5,0		0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02118

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cắm biển trong điều khiển(207501)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_01**

Tổ Thi **001_DH16TD_01**

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD				5,3	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
18	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD				7,3	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
19	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD				4,2	7,5	6,7	0012345678910	0123456789
20	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD				8,0	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
21	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
22	16138029	Lê Nhật Hào	DH16TD				7,6	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
23	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD				8,3	5,75	6,5	0012345678910	0123456789
24	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD				8,1	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
25	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD				4,8	7,5	6,7	0012345678910	0123456789
26	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD				8,4	7,0	7,4	0012345678910	0123456789
27	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD				4,8	5,0	4,9	0012345678910	0123456789
28	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
29	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD				0	5,5	4,0	0012345678910	0123456789
30	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD				0	6,0	4,5	0012345678910	0123456789
31	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD				7,9	5,25	6,0	0012345678910	0123456789
32	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD				7,9	6,5	6,9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02118

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cắm biển trong điều khiển(207501)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_01**

Tổ Thi

001_DH16TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15138030	Nguyễn Duy	Kha	DH15TD			5,1	6,75	6,3	0012345678910	0123456789
34	14138057	Nguyễn Triều	Khang	DH14TD			2	7,5	5,3	0012345678910	0123456789
35	14138058	Nguyễn Đăng	Khoa	DH14TD			7,8	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
36	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD			4,8	7,0	5,4	0012345678910	0123456789
37	16138048	K'Pă	Krim	DH16TD			2,0	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
38	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	DH16TD			7,3	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
39	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD			2,3	4,5	4,0	0012345678910	0123456789
40	16138056	Nguyễn	Mai	DH16TD			7,8	5,0	5,8	0012345678910	0123456789
41	15138041	Trương Đức	Minh	DH15TD			5,3	4,5	4,8	0012345678910	0123456789
42	16138058	Phạm Đặng Hoài	Nam	DH16TD			8,3	6,25	6,9	0012345678910	0123456789
43	16138059	Võ Hoàng	Nam	DH16TD			8,5	7,25	7,6	0012345678910	0123456789
44	16138060	Phạm Hoài	Nghi	DH16TD			8,5	7,25	7,6	0012345678910	0123456789
45	15138045	Bùi Minh	Nhật	DH15TD			5,6	7,5	6,9	0012345678910	0123456789
46	15138046	Lê Minh	Nhật	DH15TD			8,1	8,5	8,4	0012345678910	0123456789
47	16138067	Trần Văn	Phuong	DH16TD			7,8	5,75	6,4	0012345678910	0123456789
48	16138069	Nguyễn Minh	Quang	DH16TD			2,0	2,0	2,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02118

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Cầm biển trong điều khiển(207501)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_01**

Tổ Thi

001_DH16TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi **10/06/2019**

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	Say			8.0	6.0	6.6	0012345678910	0123456789
50	13138173	Trần Vũ	DH13TD	VZ			5.7	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
51	15138053	Vũ Tiến	DH15TD	Sau			5.3	5.5	5.4	0012345678910	0123456789
52	15138054	Trang Minh	DH15TD	Say			5.0	6.5	6.1	0012345678910	0123456789
53	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD	Z			8.6	6.75	7.3	0012345678910	0123456789
54	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD	ng			5.4	8.5	7.6	0012345678910	0123456789
55	16138076	Trần Đình	DH16TD	Thu			8.8	6.25	7.0	0012345678910	0123456789
56	16138077	Đỗ Hữu	DH16TD	thai			8.1	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
57	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD	Trung			8.5	7.25	7.6	0012345678910	0123456789
58	14138091	Dương Thanh	DH14TD	Th			8.0	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
59	16138075	Nguyễn Sơn	DH16TD	Minh			8.6	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
60	16138079	Lê	DH16TD	Thi			7.8	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
61	15138065	Nguyễn Tấn	DH15TD	Thai			5.3	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
62	15138066	Nguyễn Minh	DH15TD	V	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
63	16138081	Đặng Anh	DH16TD	Thong			7.9	7.0	7.3	0012345678910	0123456789
64	16138083	Trần Nguyễn Quốc	DH16TD	QR	✓	✓	✓	2.5	2.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02118

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Cấm biển trong điều khiển(207501)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16TD_01

Tổ Thi

001_DH16TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bân

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD					8,1	5,0	5,9	0012345678910
66	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD					5,6	6,25	6,1	0012345678910
67	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD					0	3,5	5,3	0012345678910
68	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD					8,2	5,0	6,0	0012345678910

Số sinh viên dự thi 64 Số sinh viên vắng 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Bân

Lê Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Lê Văn Bân

* Điểm thi ≤ 3 ở
không xét điểm thu tập
và điểm quá trình



Mã nhận dạng 02120

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi

001_DH16CD_01

Tên CBGD

Đào Duy Vinh

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153003	Đào Lưu	Bình				7,0	4,5	5,3	0012345678910	0123456789
2	16153004	Dư Tiến	Công				✓	3,0	3,0	0012345678910	0123456789
3	16153005	Võ Thái	Công				7,5	3,75	4,9	0012345678910	0123456789
4	16153008	Nguyễn Thanh	Danh				7,75	5,0	5,8	0012345678910	0123456789
5	16153016	Đặng Quốc	Duy				8,0	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
6	16153017	Đoàn Văn	Duy				7,5	6,25	6,6	0012345678910	0123456789
7	16153014	Lê Văn	Dự				7,8	7,75	7,8	0012345678910	0123456789
8	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt				✓	3,0	3,0	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật	Hải				✓	2,25	2,3	0012345678910	0123456789
10	15153017	Trịnh Văn	Hải				✓	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
11	13153092	Lê Quang	Hậu				✓	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
12	14153015	Đặng Đình	Hiệp				7,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
13	16153026	Cao Đình	Hiếu				7,75	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
14	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng				✓	V	V	0012345678910	0123456789
15	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng				✓	V	V	0012345678910	0123456789
16	16153039	Đặng	Huỳnh				7,0	5,0	5,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02120

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi 001_DH16CD_01

Tên CBGD Đào Duy Vinh

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	Khải			7,5	6,75	7,0	0012345678910	0123456789
18	15138031	Nguyễn Mạnh	DH15TD	Mạnh			/	8,0	3,0	0012345678910	0123456789
19	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD	Kỳ			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
20	16153048	Huỳnh Phúc	DH16CD	Phúc			7,25	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
21	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD	Long			7,5	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
22	15138037	Phạm Lộc	DH15TD	Lộc			7,5	4,75	5,6	0012345678910	0123456789
23	16153052	Nguyễn Thanh Luận	DH16CD	Luận			7,25	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
24	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	Nam			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
25	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD	Ngọc			7,25	8,0	7,9	0012345678910	0123456789
26	16138062	Nguyễn Đình Trực	DH16TD	Trực			7,25	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
27	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD	Phong			9,0	9,5	9,4	0012345678910	0123456789
28	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD	Phương			7,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789
29	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD	Quân			7,25	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
30	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD	Qui			7,5	6,25	6,6	0012345678910	0123456789
31	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD	Sáng			/	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
32	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD	Tài			7,5	6,5	6,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02120

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16CD_01**

Tổ Thi **001_DH16CD_01**

Tên CBGD **Đào Duy Vinh**

Ngày Thi **20/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **TV102**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD	V			/	V	V	●012345678910	0123456789
34	16153082	Tô Thanh	DH16CD	Thao			3,0	4,0	4,9	0012345678910	012345678●
35	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD	Thanh			7,5	6,5	6,8	0012345678910	01234567●9
36	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD	Thao			/	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
37	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD	Thao			/	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
38	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	V			/	V	V	●012345678910	0123456789
39	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD	Thao			7,25	4,0	5,0	0012345678910	●123456789
40	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD	Thao			8,0	8,25	8,2	0012345678910	01●3456789
41	16153093	Nguyễn Lê Tĩnh	DH16CD	Thao			3,0	6,0	6,3	0012345678910	012●456789
42	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD	Thao			/	2,25	2,3	0012345678910	012●456789
43	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD	V			/	V	V	●012345678910	0123456789
44	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD	Thao			3,5	3,5	4,2	0012345678910	0123456●89
45	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD	Thao			/	2,25	2,3	0012345678910	012●456789
46	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD	Thao			/	2,25	2,3	0012345678910	012●456789
47	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD	Thao			/	1,0	1,0	0012345678910	●123456789
48	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD	Thao			/	2,0	2,0	0012345678910	●123456789



Mã nhận dạng 02120

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi

001_DH16CD_01

Tên CBGD

Đào Duy Vinh

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD				8,0	5,25	6,1	0012345678910
50	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD				8,5	5,25	6,2	0012345678910

Số sinh viên dự thi 4.5 Số sinh viên vắng 5...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

* Điểm thi ≤ 3 đ
Không xét điểm quá trình
và điểm thuộc hành



Mã nhận dạng 02123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi

001_DH16CD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD		1.0	0.7	5.5	5.6	0012345678910	0123456789
2	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD		1.0	1.2	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
3	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD				1.75	1.8	0012345678910	0123456789
4	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD		0.5	1.2	3.75	4.3	0012345678910	0123456789
5	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD		1.0	1.4	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
6	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD		1.0	1.1	6.0	6.3	0012345678910	0123456789
7	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		1.0	1.2	4.75	5.5	0012345678910	0123456789
8	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD				2.5	2.5	0012345678910	0123456789
9	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD		1.0	1.5	7.5	7.8	0012345678910	0123456789
10	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD	✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
11	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD		1.0	1.1	6.25	6.5	0012345678910	0123456789
12	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD				2.0	2.0	0012345678910	0123456789
13	16153048	Huỳnh Phúc	Lĩnh	DH16CD		1.0	1.2	6.75	6.9	0012345678910	0123456789
14	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD		1.0	1.0	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
15	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD				1.5	1.5	0012345678910	0123456789
16	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD		1.0	1.1	6.25	6.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi 001_DH16CD_01

Tên CBGD Lê Văn Bạ

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD	<i>Tâm</i>			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
18	16153082	Tô Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
19	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>		10	1,5	8,25	8,3	0012345678910	0123456789
20	16153085	Huỳnh Công Thành	DH16CD	<i>Thành</i>		10	1,1	5,0	5,6	0012345678910	0123456789
21	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD	<i>Thắng</i>			/	0,5	0,5	0012345678910	0123456789
22	16153093	Nguyễn Lê Tinh	DH16CD	<i>Tinh</i>				2,25	2,5	0012345678910	0123456789
23	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD	<i>Trọng</i>		10	1,3	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
24	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	<i>Trọng</i>			/	2,75	2,8	0012345678910	0123456789
25	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD	<i>Viễn</i>			/	2,5	2,5	0012345678910	0123456789
26	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD	<i>Vinh</i>		10	1,0	6,0	6,2	0012345678910	0123456789
27	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD	<i>Vũ</i>			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789
28	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD	<i>Vũ</i>			/	1,5	1,5	0012345678910	0123456789
29	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD	<i>Tuấn Vũ</i>			/	2,0	2,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02123

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Servo điện-thủy lực-khí nén(207520)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CD_01

Tổ Thi

001_DH16CD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 20/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

HD201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 28 Số sinh viên vắng 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

khu v hi

Lê Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Lê văn b

* Điểm thi ≤ 3 không
lê điểm thủ hach
và điểm quá trình



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bạ (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DH15TD			8,5	8,15	8,0	8,2	0012345678910	0123456789
2	16138003	Nguyễn Tiêu Bang	DH16TD			8,25	7,75	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
3	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			9,15	9,25	9,0	9,1	0012345678910	0123456789
4	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			8,0	8,25	8,25	8,2	0012345678910	0123456789
5	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			8,5	8,75	7,75	8,3	0012345678910	0123456789
6	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			8,25	8,15	8,15	8,2	0012345678910	0123456789
7	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			7,15	7,5	3,0	5,9	0012345678910	0123456789
8	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			8,75	8,5	8,25	8,5	0012345678910	0123456789
9	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			8,15	8,25	7,15	8,0	0012345678910	0123456789
10	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD			8,0	8,5	8,25	8,3	0012345678910	0123456789
11	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			6,75	7,0	7,5	7,1	0012345678910	0123456789
12	15138020	Võ Hải Duy	DH15TD			8,25	8,0	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
13	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			8,0	8,0	5,5	7,2	0012345678910	0123456789
14	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			7,0	0	7,0	4,7	0012345678910	0123456789
15	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			6,5	0	6,75	4,4	0012345678910	0123456789
16	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789
17	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			8,0	8,15	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
18	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD			/	/	/	/	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01796

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD	<i>Al</i>		6.5	0	7.15	5.1	0012345678910	0123456789
20	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD	<i>th</i>		8.25	8.5	8.25	8.5	0012345678910	0123456789
21	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD	<i>Nhữ</i>		8.0	8.0	5.15	7.1	0012345678910	0123456789
22	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD	<i>Hiệp</i>		8.15	8.25	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
23	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD	<i>Hung</i>		7.0	7.0	7.0	7.0	0012345678910	0123456789
24	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	<i>Kha</i>		8.15	8.0	0	5.4	0012345678910	0123456789
25	16138048	K'Pä Krim	DH16TD	<i>Rim</i>		7.0	5.5	7.15	6.6	0012345678910	0123456789
26	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD	<i>Linh</i>		8.0	8.0	5.25	7.3	0012345678910	0123456789
27	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	<i>V</i>		/	/	/	/	0012345678910	0123456789
28	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD	<i>Mai</i>		8.0	8.0	6.15	7.4	0012345678910	0123456789
29	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD	<i>A</i>		8.25	8.15	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
30	16138059	Vô Hoàng Nam	DH16TD	<i>Nam</i>		8.15	8.0	8.15	8.1	0012345678910	0123456789
31	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD	<i>Al</i>		8.15	8.25	5.0	7.1	0012345678910	0123456789
32	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD	<i>V</i>		/	/	/	/	0012345678910	0123456789
33	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD	<i>chot</i>		8.5	0	8.5	5.7	0012345678910	0123456789
34	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD	<i>th</i>		8.1	8.0	7.15	7.8	0012345678910	0123456789
35	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD	<i>Quang</i>		8.25	8.0	8.25	8.0	0012345678910	0123456789
36	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	<i>Sang</i>		7.15	7.15	8.0	7.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01796

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Đo lường & Đ.khiển bằng máy tính (207512) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			6,5	0	2,15	4,6	0012345678910	0123456789
38	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			8,0	8,0	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
39	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD	V		/	/	/	V	0012345678910	0123456789
40	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			7,75	8,15	6,15	7,4	0012345678910	0123456789
41	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD			7,5	8,0	5,25	7,1	0012345678910	0123456789
42	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			7,8	8,25	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
43	16138079	Lê Thế	DH16TD			7,75	8,15	5,25	7,1	0012345678910	0123456789
44	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD	V		/	/	/	V	0012345678910	0123456789
45	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			8,15	7,75	2,5	6,1	0012345678910	0123456789
46	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			8,25	8,5	7,15	7,9	0012345678910	0123456789
47	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			8,0	7,25	7,25	7,5	0012345678910	0123456789
48	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD	V		/	/	/	V	0012345678910	0123456789
49	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			8,15	7,15	4,5	6,6	0012345678910	0123456789
50	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD			8,5	8	0	5,5	0012345678910	0123456789
51	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD			8,0	8,5	8,5	8,3	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 26/04/2019 08:38

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Lê Văn Bạ (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD	V		9.0	9.0	9.0	9.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD	Bửu		9.0	6.5	7.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD	V		8.75	6.0	7.4	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD	V		9.0	8.75	8.9	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD	V		9.0	6.5	7.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	V		8.25	8.0	8.1	8.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD	V		8.0	7.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD	V		8.25	6.5	7.4	7.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD	V		8.0	7.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16138027	Lê Hoàng Giang	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	16138029	Lê Nhựt Hào	DH16TD	V		9.0	6.5	7.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	16138030	Nguyễn Văn Hào	DH16TD	V		/	/	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	16138031	Nguyễn Thị Tú Hào	DH16TD	V		8.75	6.5	7.6	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 01798

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16138033	Ngô Đăng Hiệp	DH16TD	V		✓	✓	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	16138039	Phạm Văn Hùng	DH16TD	V		✓	✓	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD	Kha		8.0	8.0	8.0	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	16138051	Dương Thị Mỹ Linh	DH16TD	Linh		9.0	6.5	7.8	7.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	16138056	Nguyễn Mai	DH16TD	Mai		8.75	6.5	7.6	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	16138058	Phạm Đặng Hoài Nam	DH16TD	V		✓	✓	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	16138059	Võ Hoàng Nam	DH16TD	Nam		9.0	8.75	8.9	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	16138060	Phạm Hoài Nghi	DH16TD	Nghi		8.75	6.5	7.6	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	16138067	Trần Văn Phương	DH16TD	V		✓	✓	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD	V		✓	✓	V	V	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD	Sang		9.0	8.5	8.8	8.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD	Sang		7.5	7.75	7.6	7.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD	Tam		8.0	7.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD	Thanh		9.0	6.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	16138077	Đỗ Hữu Thành	DH16TD	Thanh		9.0	6.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD	Thong		9.0	8.75	8.9	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	16138079	Lê Thế	DH16TD	The		8.0	7.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD	Thong		8.0	7.0	7.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 01798

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: ĐA lập trình điều khiển MT (207532) - 01

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			8,5	6,0	7,3	7,3	0012345678910	0123456789
38	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			8,5	6,0	7,4	7,4	0012345678910	0123456789
39	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			7,0	7,0	7,0	7,0	0012345678910	0123456789
40	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			9,0	8,5	8,8	8,8	0012345678910	0123456789
41	12138007	Võ Quốc Vĩnh	DH12TD			8,0	7,5	7,8	7,8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 02126

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi CS kỹ thuật điều khiển tự động(207533)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15TD_01

Tổ Thi

001_DH15TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh	A	DH14TD	<i>Mạnh</i>			1,8	8,25	8,4	0012345678910
2	15138001	Trương Văn	An	DH15TD	<i>An</i>			1,8	7,75	8,0	0012345678910
3	15138018	Nguyễn Hữu	Duy	DH15TD	<i>Duy</i>			1,5	8,25	8,1	0012345678910
4	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng	Duy	DH15TD	<i>Duy</i>			1,5	7,6	7,5	0012345678910
5	15138020	Võ Hải	Duy	DH15TD	<i>Duy</i>			1,8	7,25	7,5	0012345678910
6	14138007	Sầm Văn	Đạo	DH14TD	<i>Đạo</i>			1,7	7,25	7,5	0012345678910
7	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD	<i>Đạt</i>						0012345678910
8	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	Đăng	DH15TD	<i>Đăng</i>			1,5	8,25	8,1	0012345678910
9	14138008	Lê Văn	Đồng	DH14TD	<i>Đồng</i>			1,0	6,75	6,4	0012345678910
10	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	Đức	DH15TD	<i>Đức</i>			1,5	8,25	8,1	0012345678910
11	15138022	Huỳnh Thanh	Hiên	DH15TD	<i>Hiên</i>			1,7	6,5	6,9	0012345678910
12	15138024	Trần Như	Hiên	DH15TD	<i>Hiên</i>			1,7	6,5	6,9	0012345678910
13	15138025	Bùi Trọng	Hiếu	DH15TD	<i>Hiếu</i>			1,8	7,0	7,3	0012345678910
14	15138074	Phạm Lê Thanh	Hòa	DH15TD	<i>Hòa</i>			1,5	7,5	7,5	0012345678910
15	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD	<i>Hoàn</i>			1,5	8,0	7,9	0012345678910
16	13138005	Đậu Việt	Hùng	DH13TD	<i>Việt</i>						0012345678910



Mã nhận dạng 02126

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi CS kỹ thuật điều khiển tự động(207533)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15TD_01

Tổ Thi

001_DH15TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15138029	Đào Hữu Huỳnh	DH15TD			/	/	/	V	●0012345678910	00123456789
18	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			/	/	/	V	●0012345678910	00123456789
19	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD				1,7	7,75	7,9	0012345678910	00123456789
20	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD				1,8	8,15	8,3	0012345678910	00123456789
21	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD				1,5	7,0	7,1	0012345678910	00123456789
22	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD				1,5	7,0	7,1	0012345678910	00123456789
23	14138064	Lê Đình Long	DH14TD				1,5	7,75	7,7	0012345678910	00123456789
24	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD				1,7	8,25	8,3	0012345678910	00123456789
25	15138037	Phạm Lộc	DH15TD				1,7	8,25	8,3	0012345678910	00123456789
26	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD				1,7	7,0	7,3	0012345678910	00123456789
27	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD				1,6	8,0	8,0	0012345678910	00123456789
28	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			/	/	/	V	●0012345678910	00123456789
29	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD				1,5	7,75	7,7	0012345678910	00123456789
30	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD				1,7	7,0	7,3	0012345678910	00123456789
31	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD				1,7	7,0	7,3	0012345678910	00123456789
32	15138051	Trần Minh Quang	DH15TD				1,5	7,0	7,1	0012345678910	00123456789



Mã nhận dạng 02126

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi CS kỹ thuật điều khiển tự động(207533)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH15TD_01

Tổ Thi

001_DH15TD_01

Tên CBGD

Lê Văn Bạ

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

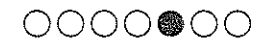
09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD				15	8,15	8,1	0012345678910	0123456789
34	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD				10	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
35	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD							0012345678910	0123456789
36	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD				17	7,6	7,8	0012345678910	0123456789
37	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD				16	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
38	15138064	Nguyễn Phước Toàn	DH15TD				17	7,5	7,7	0012345678910	0123456789
39	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD							0012345678910	0123456789
40	15138066	Nguyễn Minh Thoại	DH15TD							0012345678910	0123456789
41	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD				17	7,0	7,3	0012345678910	0123456789
42	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD				16	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
43	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD				16	7,8	7,8	0012345678910	0123456789
44	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD				15	7,0	7,1	0012345678910	0123456789
45	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD							0012345678910	0123456789
46	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD							0012345678910	0123456789
47	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD				15	6,75	6,9	0012345678910	0123456789
48	13138023	Trần Văn Vượng	DH15TD				17	6,0	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02126

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi CS kỹ thuật điều khiển tự động(207533) Số Tín Ch 2
Nhóm Thi DH15TD_01 Tổ Thi 001_DH15TD_01 Tên CBGD Lê Văn Bạt
Ngày Thi 12/06/2019 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi TV202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

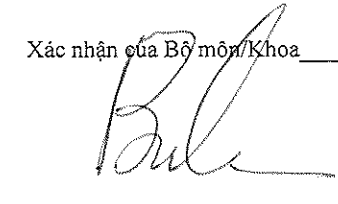
Cán bộ coi thi 1

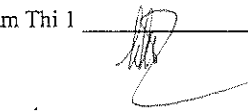
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


PGS.TS. Nguyễn Huy Bích


Lê Văn Bạt



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 03

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			10	4	5	5.2	0012345678910	0123456789
2	17138001	Huỳnh Hoài Bảo	DH17TD			7	8	10	9.1	0012345678910	0123456789
3	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD			10	6.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
4	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			7	4	0	1.9	0012345678910	0123456789
5	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD			10	7.5	9.5	9.0	0012345678910	0123456789
6	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			7	5	9.5	7.9	0012345678910	0123456789
7	17138005	Mai Hùng Cường	DH17TD			10	8.5	7	7.8	0012345678910	0123456789
8	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD			7	8	9	8.5	0012345678910	0123456789
9	13118092	Phạm Hùng Cường	DH13CC			10	9	3.5	5.8	0012345678910	0123456789
10	17138011	Nguyễn Đình Quốc Dũng	DH17TD			10	6.5	4	5.4	0012345678910	0123456789
11	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
12	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			10	8.5	8.5	8.7	0012345678910	0123456789
13	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			7	8.5	8	8.1	0012345678910	0123456789
14	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			10	6.5	10	9.0	0012345678910	0123456789
15	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD			10	8.5	9	9.0	0012345678910	0123456789
16	16138017	Vì Văn Đạt	DH16TD			10	4.5	5	5.4	0012345678910	0123456789
17	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			7	8	7	7.3	0012345678910	0123456789
18	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD			10	0	5	4.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01801

Trang 2/4

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 03

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	17138015	Lưu Thanh Hiền	DH17TD			10	6.5	7	7.2	0012345678910	0123456789
20	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			10	6	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
21	16153025	Lê Hoà Hiệp	DH16CD			10	5	7	6.7	0012345678910	0123456789
22	17138019	Trần Minh Hiếu	DH17TD			10	7.5	3	5.1	0012345678910	0123456789
23	17138020	Trịnh Minh Hiếu	DH17TD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
24	17138021	Nguyễn Đình Hồ	DH17TD			8	8.5	8	8.2	0012345678910	0123456789
25	17138023	Bùi Quang Khải	DH17TD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
26	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD			10	7.5	8	8.1	0012345678910	0123456789
27	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD			10	8.5	7	7.8	0012345678910	0123456789
28	17138025	Nguyễn Văn Khánh	DH17TD			10	7.5	8	8.1	0012345678910	0123456789
29	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD			10	8.5	6	7.2	0012345678910	0123456789
30	17138027	Nguyễn Tấn Khôi	DH17TD			7	7.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
31	17138028	Nguyễn Vũ Minh Khôi	DH17TD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
32	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD			8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
33	17138029	Nguyễn Văn Linh	DH17TD			10	8.5	9	9.0	0012345678910	0123456789
34	17138030	Phan Nguyễn Hoàng Long	DH17TD			10	7.5	2	4.5	0012345678910	0123456789
35	13118204	Trương Thanh Lực	DH13CK			10	5.5	0	2.7	0012345678910	0123456789
36	17138033	Lê Nguyễn Hoài Nam	DH17TD			10	7.5	6	6.9	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 03

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	17138034	Tạ Đình Nam	DH17TD			10	85	8	8.4	○○○1234567●910	○123●56789
38	17138035	Dương Hoàng Nguyên	DH17TD			10	7	8.5	8.2	○○○1234567●910	○1●3456789
39	16138062	Nguyễn Đình Trục	DH16TD			10	5.5	4.5	5.4	○○○1234●5678910	○123●56789
40	17138036	Huỳnh Kim Ninh	DH17TD			10	7	5.5	6.4	○○○12345●678910	○123●56789
41	17138037	Bùi Trung Pháp	DH17TD			10	8	3.5	5.5	○○○1234●5678910	○1234●6789
42	17138038	Trần Huy Phát	DH17TD			10	7.5	7	7.5	○○○123456●8910	○1234●6789
43	17138039	Lê Quang PHiếu	DH17TD			10	8.5	3	5.4	○○○1234●5678910	○123●56789
44	17138041	Trần Duy Phương	DH17TD			7	4.5	6	5.7	○○○1234●5678910	○123456●89
45	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			10	5	6	6.1	○○○12345●678910	○●23456789
46	17138043	Nguyễn Trọng Quang	DH17TD			10	6	5	5.8	○○○1234●5678910	○1234567●89
47	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			10	7.5	8	8.1	○○○1234567●910	○●23456789
48	17138044	Nguyễn Linh Sang	DH17TD			10	6.5	9.5	8.7	○○○1234567●910	○123456●89
49	17138045	Nguyễn Thế Tài	DH17TD			10	4	5	5.2	○○○1234●5678910	○1●3456789
50	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			10	5	6	6.1	○○○12345●678910	○●23456789
51	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD			10	7	8	7.9	○○○123456●8910	○12345678●9
52	17138049	Võ Văn Thành	DH17TD			10	7	7.5	7.6	○○○123456●8910	○12345●6789
53	17138048	Đỗ Lý Việt	DH17TD			10	4	3	4.0	○○○123●45678910	●123456789
54	17138050	Lê Đức Thịnh	DH17TD			10	7.5	3	5.1	○○○1234●5678910	○●23456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 03

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	17138051	Lưu Thị Ánh Thu	DH17TD			10	8.5	6	7.2	0012345678910	0123456789
56	17138052	Phạm Hoài Thu	DH17TD			10	7.5	9	8.7	0012345678910	0123456789
57	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD			10	7.5	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
58	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD			10	7.5	10	9.3	0012345678910	0123456789
59	17138055	Huỳnh Quang Tiến	DH17TD			10	6.5	8	7.8	0012345678910	0123456789
60	17138056	Nguyễn Nhựt Tiến	DH17TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
61	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD			10	8.5	9	9.0	0012345678910	0123456789
62	17138058	Nguyễn Đình Trọng	DH17TD			10	4.5	3	4.2	0012345678910	0123456789
63	17138059	Nguyễn Chí Trung	DH17TD			10	4	8.5	7.3	0012345678910	0123456789
64	14154063	Võ Đình Trường	DH14OT			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
65	17138060	Trương Tuấn Tú	DH17TD			8	6.5	3	4.6	0012345678910	0123456789
66	17138061	Bùi Anh Tuấn	DH17TD			7	3.5	3.5	3.9	0012345678910	0123456789
67	17138063	Tạ Minh Tuyên	DH17TD			0	6.5	0	2.0	0012345678910	0123456789
68	17153079	Võ Quốc Việt	DH17CD			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
69	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			10	6	9	8.2	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 04

Hiện diện: 65

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ng. Võ Ngọc Thạch

Cao Đức Lê

Tr. Võ Hiệp Tiến

Ng. Võ Ngọc Thạch

Cao Đức Lê

Ngày in : 13/08/2019 08:59

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
							10 %	30 %				
1	17118003	Dương Quốc	Anh	DH17CK			10	9	5	6.7	0012345678910	0123456789
2	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH17CD			10	8.5	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
3	17118010	Trương Minh	Bảo	DH17CK			10	9	5	6.7	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD			10	7.5	9.5	9.0	0012345678910	0123456789
5	17154010	Vũ Trọng Nguyên	Cương	DH17OT			5	5.5	0	2.2	0012345678910	0123456789
6	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD			7	7.5	6	6.6	0012345678910	0123456789
7	17153017	Nguyễn Hồng	Dung	DH17CD			10	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
8	17153021	Đặng Thế	Duy	DH17CD			7	6	9	7.9	0012345678910	0123456789
9	13153003	Phạm Trần Anh	Duy	DH13CD			0	4	0	1.2	0012345678910	0123456789
10	17153019	Nguyễn Hoàng	Dương	DH17CD			7	4.5	6	5.7	0012345678910	0123456789
11	16138019	Lê Trương Công	Định	DH16TD			7	7	4	5.2	0012345678910	0123456789
12	17154019	Nguyễn Hữu	Đức	DH17OT			10	6.5	7	7.2	0012345678910	0123456789
13	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD			10	5	9	7.9	0012345678910	0123456789
14	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD			10	8.5	5	6.6	0012345678910	0123456789
15	17154021	Trần Minh	Đức	DH17OT			10	8.5	5	6.6	0012345678910	0123456789
16	17153024	Đặng Minh	Hải	DH17CD			10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
17	17153025	Trần Sơn	Hải	DH17CD			10	9	10	9.7	0012345678910	0123456789
18	17153027	Lê Trung	Hậu	DH17CD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 06

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
19	16153027	Hân Tấn	Hiếu	DH16CD		7	0	4	3.1	○ ○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL		10	5	6	6.1	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD		7	8	4	5.5	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
22	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL		10	3	1	2.5	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
23	14153024	Ngô Tường	Lâm	DH14CD	_____	10	0	0	1.0	○ ○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	17153041	Lương Chí	Lập	DH17CD		10	8	9.5	9.1	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	○ ● 2 3 4 5 6 7 8 9
25	17154050	Nguyễn Thanh	Linh	DH17OT	_____	0	0	0	0.0	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	17154053	Phan Tấn	Lộc	DH17OT		10	6.5	5	6.0	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD		10	5.5	5	5.7	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
28	17154056	Nguyễn Văn	Mạnh	DH17OT		10	4.5	5.5	5.7	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
29	17154055	Lê Hoàng Minh	Mẫn	DH17OT	_____	0	0	0	0.0	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	17153048	Lê Khánh	Nguyên	DH17CD		10	8.5	9	9.0	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	17154058	Phạm Sĩ	Nguyên	DH17OT		10	6.5	6	6.6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
32	17154060	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	DH17OT		10	6	6	6.4	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
33	17153049	Hoàng Đình	Nhân	DH17CD		10	7	5.5	6.4	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
34	17154065	Nguyễn Thành	Nhân	DH17OT		10	6.5	6	6.6	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
35	17154066	Đình Xuân	Nhật	DH17OT		7	6.5	6	6.3	○ ○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
36	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD		7	4.5	2	3.3	○ ○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9

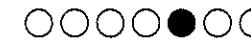
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 06

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	17154079	Nguyễn Hồng Sơn	DH17OT			10	9	5	6.7	○○○12345●78910	○123456●89
38	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD			10	9	7	7.9	○○○123456●8910	○12345678●
39	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD			7	5.5	9	7.8	○○○123456●8910	○1234567●9
40	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			10	8.5	9	9.0	○○○12345678●10	●123456789
41	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD			7	5.5	8	7.2	○○○123456●8910	○1●3456789
42	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD			10	9	5.5	7.0	○○○123456●8910	●123456789
43	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			10	5	9	7.9	○○○123456●8910	○12345678●
44	17154097	Nguyễn Văn Thông	DH17OT			10	4.5	5.5	5.7	○○○1234●678910	○123456●89
45	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			10	0	0	1.0	○○●12345678910	●123456789
46	17154100	Nguyễn Phước Thuận	DH17OT			10	8.5	4	6.0	○○○12345●78910	●123456789
47	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD			10	9	1	4.3	○○○123●5678910	○12●456789
48	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD			10	8	10	9.4	○○○12345678●10	○123●56789
49	17154110	Lê Thị Thảo Trinh	DH17OT			10	9	5	6.7	○○○12345●78910	○123456●89
50	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD			10	5.5	7	6.9	○○○12345●78910	○12345678●
51	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			10	6.5	5	6.0	○○○12345●78910	●123456789
52	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			7	8	4	5.5	○○○1234●678910	○1234●6789
53	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD			10	6	6	6.4	○○○12345●78910	○123●56789
54	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD			10	9	7.5	8.2	○○○1234567●910	○1●3456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật lập trình (207605) - 06

CBGD: Nguyễn Võ Ngọc Thạch (1030)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	--------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	------------------	------------

Số lượng vắng: 06

Hiện diện: 48

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

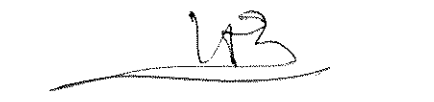
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Cao Đức Lợi


TS. Nguyễn Hữu Tiến


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Cao Đức Lợi



Mã nhận dạng 02127

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CD_01**

Tổ Thi **001_DH17CD_01**

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi

HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD			10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
3	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
4	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD			10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
5	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD			10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
6	17153021	Đặng Thế Duy	DH17CD			10	9	7	7.9	0012345678910	0123456789
7	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD			10	0	3.5	2.1	0012345678910	0123456789
8	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD			10	9	6	7.3	0012345678910	0123456789
9	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD			10	9	8	8.5	0012345678910	0123456789
10	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD			10	7	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
11	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
12	17153026	Nguyễn Trường Hân	DH17CD			10	9	5	6.7	0012345678910	0123456789
13	16138043	Trần Đức Huy	DH17TD			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
14	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD			10	7	4	5.5	0012345678910	0123456789
15	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD			10	8	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
16	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD			10	7	7	7.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02127

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_01

Tổ Thi 001_DH17CD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138062	Nguyễn Đình Trục	Nhân	DH16TD		10	7	8	7.9	0012345678910	0123456789
18	17153051	Võ Thành	Nhân	DH17CD		10	9	6	7.3	0012345678910	0123456789
19	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD		10	9	5.5	7.0	0012345678910	0123456789
20	17153055	Trương Hoàng	Phong	DH17CD		10	9	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
21	17153058	Nguyễn Hồng	Phúc	DH17CD		10	7	6	6.7	0012345678910	0123456789
22	17153059	Nguyễn Thanh	Son	DH17CD		10	9	7	7.9	0012345678910	0123456789
23	17153060	Đoàn Hữu	Tài	DH17CD		10	9	8	8.5	0012345678910	0123456789
24	17153064	Kiều Văn	Tấn	DH17CD		10	9	6.5	7.6	0012345678910	0123456789
25	14138096	Nguyễn Công	Thiện	DH14TD		10	10	4	6.4	0012345678910	0123456789
26	17153068	Phan Anh	Thơ	DH17CD		10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
27	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD		0	7	0	2.1	0012345678910	0123456789
28	17153073	Nguyễn Minh	Toàn	DH17CD		10	7	8	6.9	0012345678910	0123456789
29	17153074	Phan Nguyễn Trung	Toàn	DH17CD		10	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
30	17153075	Lê Quốc	Trạng	DH17CD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
31	15153071	Hồ Thái	Trung	DH15CD		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
32	17153079	Võ Quốc	Việt	DH17CD		10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02127

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CD_01

Tổ Thi 001_DH17CD_01

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi HD201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD			10	7	3	4.9	0012345678910	0123456789
34	16153110	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	DH16CD			10	7	9	8.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 34 Số sinh viên vắng 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Phạm Minh Hải

TS. Võ Thanh Tiến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02128

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17TD_02**

Tổ Thi **001_DH17TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV302**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17138002	Trần Thanh Bình	DH17TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
2	17138004	Lê Mạnh Cường	DH17TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
3	17138005	Mai Hùng Cường	DH17TD			10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
4	17138006	Nguyễn Mạnh Cường	DH17TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
5	16138025	Trần Phúc Dũng	DH16TD			10	8	4.5	4.3	0012345678910	0123456789
6	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
7	17138012	Phạm Hải Dương	DH17TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
8	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			10	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
9	17138008	Nguyễn Hữu Đan	DH17TD			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
10	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DH15TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
11	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
12	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
13	17153200	Phạm Văn Hạnh	DH17CD			10	8	9	8.8	0012345678910	0123456789
14	17138015	Lưu Thanh Hiền	DH17TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
15	17138016	Hồ Hiền	DH17TD			10	8	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
16	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02128

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17TD_02**

Tổ Thi **001_DH17TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV302**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17138020	Trịnh Minh	Hiếu	DH17TD		10	8	15	4.3	0012345678910	0123456789
18	17138022	Trần Minh	Huân	DH17TD		10	8	65	7.3	0012345678910	0123456789
19	15138029	Đào Hữu	Huỳnh	DH15TD		0	8	4	4.8	0012345678910	0123456789
20	17138023	Bùi Quang	Khải	DH17TD		10	8	15	4.3	0012345678910	0123456789
21	17138024	Phạm Ngọc	Khải	DH17TD		10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
22	17138025	Nguyễn Văn	Khánh	DH17TD		10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
23	17138027	Nguyễn Tấn	Khôi	DH17TD		10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
24	17138028	Nguyễn Vũ Minh	Khôi	DH17TD		10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
25	17153042	Nguyễn Quang	Linh	DH17CD		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
26	17138029	Nguyễn Văn	Linh	DH17TD		10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
27	17138030	Phan Nguyễn Hoàng	Long	DH17TD		10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
28	17138033	Lê Nguyễn Hoài	Nam	DH17TD		10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
29	17138035	Dương Hoàng	Nguyên	DH17TD		10	8	35	5.5	0012345678910	0123456789
30	17138037	Bùi Trung	Pháp	DH17TD		10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
31	17138038	Trần Huy	Phát	DH17TD		10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
32	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD		10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02128

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật số(207610)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17TD_02**

Tổ Thi **001_DH17TD_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **07:30**

Phòng Thi **TV302**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17138043	Nguyễn Trọng Quang	DH17TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
34	17138042	Nguyễn Trung Quân	DH17TD			10	8	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
35	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
36	17138046	Trần Trung Tâm	DH17TD			10	8	1	4.0	0012345678910	0123456789
37	17138048	Đỗ Lý Việt Thắng	DH17TD			10	8	1.5	4.3	0012345678910	0123456789
38	17138051	Lưu Thị Ánh Thu	DH17TD			10	8	2	4.6	0012345678910	0123456789
39	17138052	Phạm Hoài An	DH17TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
40	17138053	Lê Hữu Thuận	DH17TD			10	8	5	6.4	0012345678910	0123456789
41	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
42	17138055	Huỳnh Quang Tiến	DH17TD			10	8	7	7.6	0012345678910	0123456789
43	17138057	Đào Bá Khánh Trình	DH17TD			10	8	3	5.2	0012345678910	0123456789
44	17138059	Nguyễn Chí Trung	DH17TD			0	8	3	4.2	0012345678910	0123456789
45	17138060	Trương Tuấn Tú	DH17TD			10	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
46	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD			10	8	4	5.8	0012345678910	0123456789
47	13138341	Trần Anh Văn	DH13TD			10	8	4.5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02128

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật số(207610)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17TD_02

Tổ Thi 001_DH17TD_02

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 17/06/2019

Giờ Thi 07:30

Phòng Thi TV302

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng 0...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Lê Văn Tuấn

Cao Đức Lợi

TS. Võ Văn Tiến

Nguyễn Võ Ngọc Thạch



Mã nhận dạng 02130

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_02

Tổ Thi

001_DH17CK_02

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK			10	8	7	7.5	0012345678910	0123456789
2	17118006	Nguyễn Thanh Bá	DH17CK			10	7	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
3	14118004	Đồng Văn Bảo	DH14CK			10	0	1	1.7	0012345678910	0123456789
4	15118005	Trương Phi Bảo	DH17CK			10	7	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
5	17118007	Bùi Đình Bằng	DH17CK			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
6	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
7	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK			10	9	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
8	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			5	7	7	6.8	0012345678910	0123456789
9	17118015	Đặng Ái Cường	DH17CK			10	8	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
10	17118018	Lê Công Danh	DH17CK			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
11	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT			5	7	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
12	17118024	Lê Văn Dự	DH17CK			10	7	1.5	3.5	0012345678910	0123456789
13	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
14	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT			10	9	7.5	8.1	0012345678910	0123456789
15	17118017	Nguyễn Hải Đăng	DH17CK			10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
16	16137014	Đào Đôn Diên	DH16NL			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02130

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_02

Tổ Thi 001_DH17CK_02

Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17118022	Nguyễn Văn Định	DH17CK			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
18	17154017	Nguyễn Thành Đô	DH17OT			10	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
19	17118026	Lê Đình Đường	DH17CK			10	8	0	2.6	0012345678910	0123456789
20	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			10	7	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
21	17118038	Đỗ Thanh Hoàng	DH17CK			10	8	1	3.3	0012345678910	0123456789
22	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD			10	8	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
23	17118046	Trần Khải	DH17CK			10	8	7.5	7.9	0012345678910	0123456789
24	17118047	Nguyễn Hữu Khang	DH17CK			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
25	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			10	9	5.5	6.7	0012345678910	0123456789
26	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
27	17118051	Nguyễn Trung Kiên	DH17CK			10	8	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
28	16137046	Lê Quang Lan	DH16NL			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
29	17118052	Bùi Thanh Lâm	DH17CK			10	8	2	4.0	0012345678910	0123456789
30	17118058	Trần Ngọc Minh Mẫn	DH17CK			10	7	6	6.6	0012345678910	0123456789
31	17118059	Nguyễn Hoàng Yên Mi	DH17CK			10	9	5	6.3	0012345678910	0123456789
32	17118061	Đào Phương Nam	DH17CK			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02130

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH17CK_02

Tổ Thi 001_DH17CK_02

Tên CBGD

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 100%	Đ2 20%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	17118062	Phạm Văn Nam	DH17CK	<i>Phạm Văn Nam</i>		10	4	7.5	7.1	00123456●8910	0●23456789
34	17118064	Phan Trọng Nghĩa	DH17CK	<i>Phan Trọng Nghĩa</i>		7	8	2	3.7	0012345678910	0123456●89
35	17118065	Cao Quý Nguyên	DH17CK	<i>Cao Quý Nguyên</i>		10	8	7.0	7.5	00123456●8910	01234●6789
36	17118066	Hoàng Trung Nguyên	DH17CK	<i>Hoàng Trung Nguyên</i>		10	9	5	6.3	0012345●78910	012●456789
37	17118072	Nguyễn Minh Nhựt	DH17CK	<i>Nguyễn Minh Nhựt</i>		10	7	4.5	5.6	0012345●678910	012345●789
38	17118078	Nguyễn Lê Phong	DH17CK	<i>Nguyễn Lê Phong</i>		10	9	3.5	5.3	0012345●678910	012●456789
39	17118080	Diệp Thanh Phúc	DH17CK	<i>Diệp Thanh Phúc</i>		10	7	4	5.2	0012345●678910	01●23456789
40	17118088	Lê Minh Sang	DH17CK	<i>Lê Minh Sang</i>		10	8	10	9.6	0012345678●10	012345●789
41	17118091	Hoàng Kim Sơn	DH17CK	<i>Hoàng Kim Sơn</i>		10	8	0.5	3.0	00123●45678910	●123456789
42	17118094	Bùi Phụ Tâm	DH17CK	<i>Bùi Phụ Tâm</i>		10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●
43	17118101	Vũ Trung Thành	DH17CK	<i>Vũ Trung Thành</i>		10	8	9.5	9.3	0012345678●10	012●456789
44	17118102	Lê Tấn Phú Thạnh	DH17CK	<i>Lê Tấn Phú Thạnh</i>		10	8	7.5	7.9	00123456●8910	012345678●
45	17118103	Nguyễn Thừa Thi	DH17CK	<i>Nguyễn Thừa Thi</i>		10	9	8.5	8.8	001234567●910	01234567●9
46	17137064	Đỗ Duy Thiện	DH17NL	<i>Đỗ Duy Thiện</i>		10	8	10	9.6	0012345678●10	012345●789
47	17118107	Bá Duy Thịnh	DH17CK	<i>Bá Duy Thịnh</i>		5	8	4	4.9	0012345678910	012345678●
48	17137065	Ngô Văn Nhì	DH17NL	<i>Ngô Văn Nhì</i>		10	7	8	8.0	001234567●910	●123456789



Mã nhận dạng 02130

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Phương pháp số(207615)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH17CK_02**

Tổ Thi **001_DH17CK_02**

Tên CBGD **Nguyễn Võ Ngọc Thạch**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV202**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	17118108	Nguyễn Chí Thịnh	DH17CK			10	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
50	17118115	Trần Nhật Tiến	DH17CK			10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
51	17118117	Hoàng Ngọc Tín	DH17CK			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
52	17118118	Kiều Trọng Tín	DH17CK			10	8	9	8.9	0012345678910	0123456789
53	17118119	Trần Trọng Toàn	DH17CK			10	9	9	9.1	0012345678910	0123456789
54	17137071	Trần Thùy Trang	DH17NL			10	8	10	9.6	0012345678910	0123456789
55	17118125	Ngô Tùng Trung	DH17CK			10	7	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
56	17118130	Huỳnh Anh Tú	DH17CK			10	7	3	4.5	0012345678910	0123456789
57	17118136	Đặng Thanh Việt	DH17CK			10	8	4	5.4	0012345678910	0123456789
58	17118137	Lê Đình Việt	DH17CK			10	9	4	5.6	0012345678910	0123456789
59	17118140	Nguyễn Xuân Vinh	DH17CK			10	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
60	17118142	Võ Tấn Vũ	DH17CK			10	8	6	6.8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02130

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Phương pháp số(207615) Số Tín Ch 2
Nhóm Thi DH17CK_02 Tổ Thi 001_DH17CK_02 Tên CBGD Nguyễn Võ Ngọc Thạch
Ngày Thi 13/06/2019 Giờ Thi 09:45 Phòng Thi TV202

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 17 Số sinh viên vắng 04

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

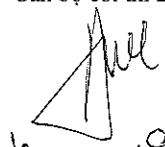
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Nguyễn Võ Ngọc Thạch


Trần Văn Đức


TS-Vũ Hải Tiên


Nguyễn Võ Ngọc Thạch

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02134

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH16CD_01**

Tổ Thi

001_DH16CD_01

Tên CBGD

Trần Thị Kim Nga

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh		8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
2	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Tien		8	7	9	8.3	0012345678910	0123456789
3	16153016	Đặng Quốc Duy	DH16CD	Do		8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
4	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	Doan		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
5	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD	Pham		8	8.5	4	5.8	0012345678910	0123456789
6	15138008	Huỳnh Tuấn Hải	DH15TD	Huynh		8	9.5	6	7.3	0012345678910	0123456789
7	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD	Huynh		8	8.5	9	8.8	0012345678910	0123456789
8	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD	Nguyen		8	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
9	15153017	Trịnh Văn Hải	DH15CD	Trinh		8	8	3	5.0	0012345678910	0123456789
10	16153027	Hán Tấn Hiếu	DH16CD	Han		8	0	6	4.4	0012345678910	0123456789
11	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD	Mai		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
12	16153041	Phạm Quốc Khải	DH16CD	Pham		8	9.5	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
13	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD	Pham		8	8.5	9	8.8	0012345678910	0123456789
14	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	Pham		8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
15	14153029	Hàng Lực	DH14CD	Hang		0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
16	16153056	Đặng Toàn Mỹ	DH16CD	Dang		8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02134

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16CD_01**

Tổ Thi **001_DH16CD_01**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV202**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16153060	Lê Nguyên Ngọc	DH16CD			8	8	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
18	16153063	Nguyễn Hoài Phong	DH16CD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
19	16153067	Hoàng Lê Minh Quân	DH16CD			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
20	16153068	Lê Quốc Qui	DH16CD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
21	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD			8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
22	16153072	Đỗ Tam Tài	DH16CD			8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD			8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
24	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
25	16153082	Tô Thanh	DH16CD			8	7	7.5	7.4	0012345678910	0123456789
26	16153083	Võ Trí Thanh	DH16CD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
27	16138081	Đặng Anh Thông	DH16TD			8	9	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
28	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD			8	9	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
29	16153093	Nguyễn Lê Tĩnh	DH16CD			8	7	9	8.3	0012345678910	0123456789
30	16153094	Nguyễn Vũ Tĩnh	DH16CD			8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
31	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
32	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02134

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)** Số Tin Ch **2**
Nhóm Thi **DH16CD_01** Tổ Thi **001_DH16CD_01** Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**
Ngày Thi **11/06/2019** Giờ Thi **12:15** Phòng Thi **TV202**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD			0	0	0	0.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD			8	9	8.5	8.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
35	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD			8	8	9.5	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
36	15138071	Nguyễn Đình Tùng	DH15TD			8	8	6	6.8	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
37	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD			8	7	8.5	8.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD			8	7	7	7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
39	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD			8	9	9	8.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9

Số sinh viên dự thi 36. Số sinh viên vắng

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

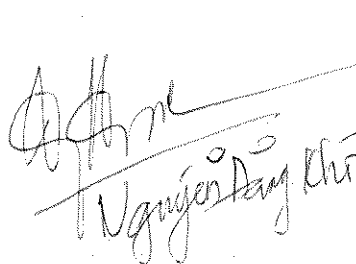
Cán bộ coi thi 1

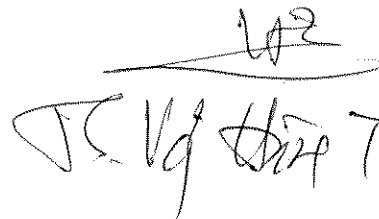
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Đăng Khoa Cao Đẳng Lý


Võ Thị Tiên


Võ Ngọc Trang

Ngày in : 13/05/2019



Mã nhận dạng 02135

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_02**

Tổ Thi **001_DH16TD_02**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16138003	Nguyễn Tiểu Bang	DH16TD			8	8	8.5	8.3	001234567●910	012●456789
2	16138007	Huỳnh Thái Bảo	DH16TD			8	9	9.5	9.2	0012345678●10	01●3456789
3	16138004	Lê Kim Bằng	DH16TD			8	9	8	8.3	001234567●910	012●456789
4	16138008	Nguyễn Hoàng Bửu	DH16TD			8	8	7.5	7.7	00123456●8910	0123456●89
5	16138010	Nguyễn Minh Cường	DH16TD			8	8	8	8.0	001234567●910	●123456789
6	16138011	Nguyễn Quang Cường	DH16TD			8	8	8	8.0	001234567●910	●123456789
7	16138013	Nguyễn Tấn Danh	DH16TD			8	7	9.5	8.6	001234567●910	012345●789
8	16138023	Nguyễn Minh Dũng	DH16TD			8	9	8.5	8.6	001234567●910	012345●789
9	16138024	Nguyễn Thanh Dũng	DH16TD			8	8	7.5	7.7	00123456●8910	0123456●89
10	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD			8	8	7	7.4	00123456●8910	0123●456789
11	16138016	Nguyễn Gia Đạt	DH16TD			8	8	9.5	8.9	001234567●910	012345678●9
12	16138017	Vi Văn Đạt	DH16TD			8	7	6	6.5	0012345●78910	01234●56789
13	16138019	Lê Trương Công Định	DH16TD			8	9	8	8.3	001234567●910	012●456789
14	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			8	6	9.5	8.3	001234567●910	012●456789
15	16138021	Nguyễn Chí Đức	DH16TD			8	7	6.5	6.8	0012345●78910	01234567●9
16	16138026	Lại Hoàng Giang	DH16TD			8	8	9	8.6	001234567●910	012345●6789

Mã nhận dạng 02135

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH16TD_02

Tổ Thi

001_DH16TD_02

Tên CBGD

Trần Thị Kim Ngà

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV301

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16138027	Lê Hoàng	Giang	DH16TD		8	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
18	16138029	Lê Nhựt	Hào	DH16TD		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
19	16138030	Nguyễn Văn	Hào	DH16TD		8	9.5	8.5	8.8	0012345678910	0123456789
20	16138031	Nguyễn Thị Tú	Hào	DH16TD		8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
21	16138033	Ngô Đăng	Hiệp	DH16TD		8	9	9	8.9	0012345678910	0123456789
22	15138026	Ngô Văn	Hoàn	DH15TD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
23	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD		8	6	9.5	8.3	0012345678910	0123456789
24	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
25	16138048	K'Pă	Krim	DH16TD		8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
26	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	DH16TD		8	7	9	8.3	0012345678910	0123456789
27	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	DH16CD		8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
28	16138056	Nguyễn	Mai	DH16TD		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
29	16138058	Phạm Đặng Hoài	Nam	DH16TD		8	9	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
30	16138059	Võ Hoàng	Nam	DH16TD		8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
31	16138060	Phạm Hoài	Nghi	DH16TD		8	8	7.5	7.7	0012345678910	0123456789
32	16138062	Nguyễn Đình Trục	Nhân	DH16TD		8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02135

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_02**

Tổ Thi **001_DH16TD_02**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Nga**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
34	16138069	Nguyễn Minh Quang	DH16TD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
35	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
36	16138071	Trần Phước Sang	DH16TD			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
37	16138073	Nguyễn Ngọc Tâm	DH16TD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
38	16138076	Trần Đình Thanh	DH16TD			8	8	9	8.6	0012345678910	0123456789
39	16138075	Nguyễn Sơn Thắng	DH16TD			8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
40	16138079	Lê Thế	DH16TD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
41	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			0	0	0	0.0	0012345678910	0123456789
42	16138083	Trần Nguyễn Quốc Tiến	DH16TD			8	8	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
43	16118162	Ngô Khắc Triệu	DH16TD			8	9	9.5	9.2	0012345678910	0123456789
44	16138093	Trần Quốc Việt	DH16TD			8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02135

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624)**

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi **DH16TD_02**

Tổ Thi **001_DH16TD_02**

Tên CBGD **Trần Thị Kim Ngà**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **12:15**

Phòng Thi **TV301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi **43** Số sinh viên vắng **01**

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ngã Võ Ngọc Trai

Đào Duy Vinh

Võ Thanh Tiệp

Ngã Võ Ngọc Trai

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn lao động& MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	DH17CD		9		6,5	7,3	0012345678910	0123456789
2	16137003	Lê Văn	Bình	DH16NL		9		8	8,3	0012345678910	0123456789
3	13154081	Lê Ngọc	Châu	DH13OT		9		6,7	7,4	0012345678910	0123456789
4	16137006	Nguyễn Ngọc	Chí	DH16NL		9		7,2	7,7	0012345678910	0123456789
5	16137008	Nguyễn Tuấn	Cường	DH16NL		9		8,5	8,7	0012345678910	0123456789
6	16137010	Phan Lâm	Cường	DH16NL		9		7,5	8	0012345678910	0123456789
7	17153017	Nguyễn Hồng	Dung	DH17CD		9		7,7	8	0012345678910	0123456789
8	16137020	Huỳnh Tấn	Duy	DH16NL		9		9	9	0012345678910	0123456789
9	17154014	Trần Văn	Đạt	DH17OT		9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
10	16137014	Đào Đôn	Điện	DH16NL		9		8,5	8,7	0012345678910	0123456789
11	17153016	Nguyễn Trung	Đức	DH17CD		9		6,5	7,3	0012345678910	0123456789
12	16137023	Võ Khắc	Ghi	DH16NL		9		7,2	7,7	0012345678910	0123456789
13	16137024	Tạ Trường	Giang	DH16NL		9		9	9	0012345678910	0123456789
14	16154027	Ngô Trần Nhựt	Hào	DH16OT						0012345678910	0123456789
15	17153027	Lê Trung	Hậu	DH17CD		9		6,3	7,1	0012345678910	0123456789
16	16137031	Nguyễn Ngọc	Hoài	DH16NL		9		9	9	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02138

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn lao động & MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi

001_DH16NL_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789
18	15137028	Nguyễn Hữu Quang	DH16NL							0012345678910	0123456789
19	15137029	Phạm Đăng Huy	DH15NL			9		5,7	6,7	0012345678910	0123456789
20	16137034	Nguyễn Nho	DH16NL			9		6,7	7,4	0012345678910	0123456789
21	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			9		9,4	9,2	0012345678910	0123456789
22	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
23	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			9		7,3	7,8	0012345678910	0123456789
24	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
25	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			9		8,3	8,5	0012345678910	0123456789
26	17153048	Lê Khánh Nguyên	DH17CD			9		6,2	7	0012345678910	0123456789
27	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD			9		6	6,9	0012345678910	0123456789
28	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
29	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			9		8,3	8,5	0012345678910	0123456789
30	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
31	15137048	Nguyễn Đình Nhật Tân	DH15NL			9		7,2	7,7	0012345678910	0123456789
32	16137073	Đoàn Thương Thế	DH16NL			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02138

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn lao động & MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi 001_DH16NL_01

Tên CBGD Lê Văn Điện

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15153062	Lâm Minh Thi	DH15CD			9		7,7	8,1	0012345678910	0123456789
34	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
35	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			9		8,7	8,8	0012345678910	0123456789
36	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			9		9,3	9,2	0012345678910	0123456789
37	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			9		9	9	0012345678910	0123456789
38	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			9		8	8,3	0012345678910	0123456789
39	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			9		7,3	7,8	0012345678910	0123456789
40	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL							0012345678910	0123456789
41	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			9		5,5	6,6	0012345678910	0123456789
42	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			9		9,2	9,1	0012345678910	0123456789
43	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			9		8,5	8,7	0012345678910	0123456789
44	16137105	Nguyễn Hữu Anh Vũ	DH16NL			9		7,8	8,2	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02138

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi An toàn lao động& MT CN(207701)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16NL_01

Tổ Thi 001_DH16NL_01

Tên CBGD Lê Văn Điện

Ngày Thi 10/06/2019

Giờ Thi 12:15

Phòng Thi TV202

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 44. Số sinh viên vắng 3...

Ngày 18 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Điện
Phạm Khắc Hiền

Lê Văn Điện



Mã nhận dạng 01810



Trang 1/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT						8	0012345678910	0123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT						10	0012345678910	0123456789
3	16154007	Nguyễn Tuấn Anh	DH16OT						7,5	0012345678910	0123456789
4	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
5	15154006	K"	DH15OT						5,5	0012345678910	0123456789
6	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT						8	0012345678910	0123456789
7	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT						8,5	0012345678910	0123456789
8	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT						5,5	0012345678910	0123456789
9	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
10	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT						5	0012345678910	0123456789
11	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT						8,5	0012345678910	0123456789
12	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT							0012345678910	0123456789
13	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT						5	0012345678910	0123456789
14	16154025	Trương Hoàng Giang	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
15	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT						5	0012345678910	0123456789
16	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT							0012345678910	0123456789
17	16154027	Ngô Trần Nhựt Hào	DH16OT							0012345678910	0123456789
18	16154028	Trần Nhựt Hào	DH16OT						9,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01810

Trang 2/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	16154030	Yến Quốc Hào	DH16OT						7	0012345678910	0123456789
20	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT						7	0012345678910	0123456789
21	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT						7,5	0012345678910	0123456789
22	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT							0012345678910	0123456789
23	16154044	Chu Phúc Huy	DH16OT						8	0012345678910	0123456789
24	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT						8	0012345678910	0123456789
25	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						5	0012345678910	0123456789
26	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT						7	0012345678910	0123456789
27	16154049	Nông Đình Huy	DH16OT						7	0012345678910	0123456789
28	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT						8,5	0012345678910	0123456789
29	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT						5,5	0012345678910	0123456789
30	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT						8	0012345678910	0123456789
31	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT						5	0012345678910	0123456789
32	16154055	Y-Ngã Knul	DH16OT							0012345678910	0123456789
33	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						5,5	0012345678910	0123456789
34	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
35	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT						6	0012345678910	0123456789
36	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT						8,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 01810

Trang 3/3

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Lý thuyết động cơ ĐT (207713) - 01

CBGD: Nguyễn Trịnh Nguyên (100)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT						8,5	0012345678910	0123456789
38	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
39	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT						5	0012345678910	0123456789
40	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT						9	0012345678910	0123456789
41	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT						7	0012345678910	0123456789
42	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT						8,5	0012345678910	0123456789
43	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT							0012345678910	0123456789
44	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
45	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
46	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT							0012345678910	0123456789
47	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT						7	0012345678910	0123456789
48	15154067	Nguyễn Văn Tuấn	DH15OT						5	0012345678910	0123456789
49	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT						7,5	0012345678910	0123456789
50	17154915	Nguyễn Xuân Văn	DH17OT						8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 02140

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16154002	Lê Thành An	DH16OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
2	16154004	Trần Quốc An	DH16OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
3	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
4	16154011	Huỳnh Hữu Cường	DH16OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
5	16154023	Lê Đại Dương	DH16OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
6	16154017	Trần Quang Đạt	DH16OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
7	16154019	Cao Văn Đồng	DH16OT			8		8	8	0012345678910	0123456789
8	16154021	Phạm Hồng Đức	DH16OT			7		3	4,2	0012345678910	0123456789
9	16154027	Ngô Trần Nhật Hào	DH16OT							0012345678910	0123456789
10	16154028	Trần Nhật Hào	DH16OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
11	16154026	Nguyễn Thế Hân	DH16OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789
12	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT							0012345678910	0123456789
13	16154037	Trương Đức Hiệu	DH16OT			7		7	7	0012345678910	0123456789
14	16154040	Nguyễn Kim Hoàng	DH16OT			7		7	7	0012345678910	0123456789
15	17454001	Đặng Văn Huy	LT17OT			6		1	2,5	0012345678910	0123456789
16	16154046	Huỳnh Nhật Huy	DH16OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02140

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16OT_01

Tổ Thi

001_DH16OT_01

Tên CBGD

Lê Văn Điện

Ngày Thi 12/06/2019

Giờ Thi

12:15

Phòng Thi

TV202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16154048	Nguyễn Phú Huy	DH16OT	<i>Huy</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789
18	16154050	Trần Quang Huy	DH16OT	<i>Huy</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789
19	16154051	Vũ Văn Huy	DH16OT	<i>Huy</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789
20	16154043	Trần Tấn Hưng	DH16OT	<i>Hung</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789
21	16154054	Nguyễn Trung Kiên	DH16OT	<i>Kien</i>		7		5	5,6	0012345678910	0123456789
22	16154055	Y-Ngã Knul	DH16OT	<i>Knul</i>		7		4	4,9	0012345678910	0123456789
23	17454003	Trần Hữu Nghia	LT17OT	<i>Nghia</i>		7		4	4,9	0012345678910	0123456789
24	16154068	Phan Chí Nguyên	DH16OT	<i>Phan</i>		7		6	6,3	0012345678910	0123456789
25	16154069	Nguyễn Ngọc Nhã	DH16OT	<i>Nha</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789
26	16154073	Bùi Duy Phương	DH16OT	<i>Phuong</i>		8		8	8	0012345678910	0123456789
27	16154077	Trần Ngọc Quế	DH16OT	<i>Quế</i>		7		6	6,3	0012345678910	0123456789
28	15154041	Nguyễn Minh Nhật Quyền	DH15OT	<i>Quy</i>		7		1	2,8	0012345678910	0123456789
29	16154083	Nguyễn Xuân Sinh	DH16OT	<i>Sinh</i>		7		6	6,3	0012345678910	0123456789
30	16154084	Trần Khắc Sinh	DH16OT	<i>Sinh</i>		7		6	6,3	0012345678910	0123456789
31	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT							0012345678910	0123456789
32	16154089	Hồ Lê Quốc Thanh	DH16OT	<i>Thanh</i>		7		7	7	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02140

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết bị tiên nghi trên Ôtô(207720) Số Tin Ch 2
Nhóm Thi DH16OT_01 Tổ Thi 001_DH16OT_01 Tên CBGD Lê Văn Điện
Ngày Thi 12/06/2019 Giờ Thi 12:15 Phòng Thi TV202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT			7		6	6,3	0012345678910	0123456789
34	16154086	Bùi Xuân Thắng	DH16OT							0012345678910	0123456789
35	16154094	Nguyễn Chí Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
36	16154095	Văn Công Thiện	DH16OT							0012345678910	0123456789
37	16154107	Trần Quang Tuấn	DH16OT			7		5	5,6	0012345678910	0123456789
38	17454010	Đặng Đình Vỹ	LT17OT			8		7	7,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 32 Số sinh viên vắng 6...

Ngày 08 Tháng 7 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Điện

Phạm Minh Hiếu

Ngày in: 13/05/2019

Ngày in: 13/05/2019